

Số/ No.: 235/2026/GELEX-CBTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026  
Hanoi, 18 May, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG  
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh  
**To:** - *State Securities Commission of Vietnam*  
- *Hochiminh City Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX

*Name of organization: GELEX Group Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán / *Stock code: GEX*

- Địa chỉ: Số 10 Trần Nguyễn Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Address: No. 10 Tran Nguyen Han and Nos. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward Hanoi, Vietnam.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.: 024 39726245/6*

*Fax: 024 39726282*

- E-mail: *gelex@gelex.vn*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX) trân trọng công bố:

- Nghị quyết số 25/2026/GELEX/NQ-HĐQT về việc Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ và Điều chỉnh nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX.
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX sửa đổi bổ sung sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

*GELEX Group Joint Stock Company respectfully disclosure information:*

- *Resolution No. 25/2026/GELEX/NQ-HĐQT regarding on Registration for changes to the enterprise registration information resulting from the change in charter capital and Amendment of the Charter of GELEX Group Joint Stock Company.*





Số: 25/2026/GELEX/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

### NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ và Điều chỉnh nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX

-----

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ("GELEX");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/2026/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/04/2026 của GELEX;
- Nghị quyết số 18/2026/GELEX/NQ-HĐQT ngày 08/04/2026 của Hội đồng quản trị GELEX về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Văn bản số 3012/UBCK – QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") ngày 17/04/2026 về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX;
- Nghị quyết số 22/2026/GELEX/NQ-HĐQT ngày 12/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các nội dung liên quan;
- Công văn số 4036/UBCK-QLCB của UNCKNN ngày 14/05/2026 về việc tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của GELEX;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản số 52/2026/GELEX/BB-HĐQT ngày 18/05/2026;

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Thông qua việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ với các nội dung như sau:**

1. Tổng số lượng cổ phần đã phát hành thành công: **406.072.410** (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ sáu triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm mười) cổ phần, trong đó:



- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
  - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
  - Tổng giá trị tính theo mệnh giá: 4.060.724.100.000 VND (*Bằng chữ: Bốn nghìn không trăm sáu mươi tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng Việt Nam*).
  - Số cổ phần phân phối cho cổ đông để trả cổ tức năm 2025: 225.595.125 cổ phần.
  - Số cổ phần phân phối cho cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 180.477.285 cổ phần.
2. Tổng số cổ phần đã đăng ký: **902.398.948** (*Chín trăm linh hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi tám*) cổ phần.
  3. Tổng số cổ phần sau khi thay đổi: **1.308.471.358** (*Một tỷ ba trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi tám*) cổ phần.
  4. Vốn điều lệ đã đăng ký: **9.023.989.480.000 VND** (*Chín nghìn không trăm hai mươi ba tỷ chín trăm tám mươi chín triệu bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam*)
  5. Vốn điều lệ tăng thêm: **4.060.724.100.000 VND** (*Bốn nghìn không trăm sáu mươi tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng Việt Nam*).
  6. Vốn điều lệ sau khi thay đổi: **13.084.713.580.000 VND** (*Mười ba nghìn không trăm tám mươi bốn triệu bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam*).
  7. Thời điểm thay đổi vốn điều lệ: 14/05/2026.
  8. Hình thức tăng vốn: Công ty phát hành cổ phiếu (cổ phần) để trả cổ tức năm 2025 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

**Điều 2: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Cổ phần Tập đoàn GELEX theo quy mô Vốn điều lệ mới thực tế tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:**

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi, bổ sung		Lý do
		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
1	Khoản 1 Điều 6	Vốn điều lệ của Công ty là <b>9.023.989.480.000 đồng</b> ( <i>Bằng chữ: Chín nghìn không trăm hai mươi ba tỷ chín trăm tám mươi chín triệu bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam</i> ). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: <b>902.398.948 cổ phần</b> ( <i>Chín trăm linh hai triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi tám cổ phần</i> ) với mệnh giá là	Vốn điều lệ của Công ty là <b>13.084.713.580.000 đồng</b> ( <i>Bằng chữ: Mười ba nghìn không trăm tám mươi bốn triệu bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam</i> ). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: <b>1.308.471.358 cổ phần</b> ( <i>Một tỷ ba trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi tám cổ phần</i> ) với	Theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm phù hợp với kết quả thực tế của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

		10.000 (Mười nghìn) VND/cổ phần. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông	mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) VND/cổ phần. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông	
2	Khoản 1, Điều 55	Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 55 Điều có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này vào ngày 01 tháng 04 năm 2026.	Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 55 Điều có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này vào ngày 01 tháng 04 năm 2026 và tiếp tục được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX nhất trí thông qua sửa đổi điều khoản về mức vốn điều lệ vào ngày 18/05/2026, phù hợp với ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ngày 01 tháng 04 năm 2026.	Cập nhật ngày hiệu lực sửa đổi mới.

**Điều 3:** Giao Ông Lê Tuấn Anh – Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc GELEX được ký ban hành Điều lệ đã hợp nhất các nội dung sửa đổi và thực hiện, hoàn thiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ Công ty theo quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✕

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- HĐQT, TGD, CBTT;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN TUẤN**



**GELEX**

No. 25/2026/GELEX/NQ-HDQT

Hanoi, May 18, 2026

**RESOLUTION OF BOARD OF DIRECTORS**

*Re: Registration for changes to the enterprise registration information resulting from the change in charter capital and Amendment of the Charter of GELEX Group Joint Stock Company*

-----

**BOARD OF DIRECTORS  
GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

**Pursuant to:**

- *The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its supplements, implementation guidelines;*
- *The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its supplements, implementation guidelines;*
- *The Charter of GELEX Group Joint Stock Company ("the Company" or "GELEX");*
- *Resolution No. 02/2025/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ dated April 01, 2026, of the Annual General Meeting of Shareholders of GELEX;*
- *Resolution No. 18/2026/GELEX/NQ-HDQT dated April 08, 2026 of the Board of Directors regarding implementation of the plan for share issuance for 2025 dividend distribution and the plan for the share issuance to increase share capital from owner's equity;*
- *Official Letter No. 3012/UBCK-QLCB from the State Securities Commission of Vietnam dated April 17, 2026 regarding the report on the issuance of shares for dividends distribution and increase capital from GELEX's equity;*
- *Resolution No. 22/2026/GELEX/NQ-HDQT date May 12, 2026 Regarding on Approval of the results of the shares issuance for 2025 dividend distribution and share issuance to increase share capital form owners's equity;*
- *Official Letter No. 4036/UBCK-QLCB dated 14 May, 2026 of the State Securities Commission regarding Documents reporting the results of the share issuance to pay dividends distribution and the share issuance to increase share capital from owners' equity of GELEX Group Joint Stock Company;*
- *The Vote counting Minutes by way of collecting written opinions of the members of the Board of Directors No. 52/2026/GELEX/BB-HDQT dated May 18, 2026.*



## RESOLUTION

**Article 1.** Approval of the registration for changes to the enterprise registration information resulting from the change in charter capital, as follow:

1. Total number of shares distributed: 406,072,410 (*In words: Four hundred six million, seventy-two thousand, four hundred and ten*) shares, in which:
  - Type of shares: ordinary shares;
  - Par value per share: VND 10,000 /share;
  - Total value at par: VND 4,060,724,100,000 (*In words: Four trillion sixty billion seven hundred twenty-four million one hundred thousand Vietnamese dong*);
  - Number of shares distributed to existing shareholders for 2025 dividend distribution: 225,595,125 shares.
  - Number of shares distributed to existing shareholders for increasing share capital from owners' equity: 180,477,285 shares
2. Total number of shares registered: 902,398,948 (*Nine hundred two million three hundred ninety-eight thousand nine hundred forty-eight*) shares;
3. Total number of shares after the change: 1,308,471,358 (*One billion three hundred eight million four hundred seventy-one thousand three hundred fifty-eight*) shares;
4. Registered charter capital: VND 9,023,989,480,000 (*Nine trillion twenty-three billion nine hundred eighty-nine million four hundred eighty thousand Vietnamese dong*);
5. Increased charter capital: VND 4,060,724,100,000 (*Four trillion sixty billion seven hundred twenty-four million one hundred thousand Vietnamese dong*);
6. Charter capital after the change: VND 13,084,713,580,000 (*Thirteen trillion eighty-four billion seven hundred thirteen million five hundred eighty thousand Vietnamese dong*);
7. Effective date of the charter capital change: May 14, 2026;
8. Method of capital increase: The Company issues shares for 2025 dividend distribution and issues shares to increase share capital from owners' equity.

**Article 2.** Approval of the amendment of the Charter of GELEX Group Joint Stock Company based on the actual increased charter capital from the share issuance for 2025 dividend distribution and the share issuance for increasing share capital from owners' equity as follows, as follows:

No.	Article, Clause, Point	Amended and supplemented contents		Reason
		Current	Amended	
1	Clause 1	The charter capital of the Company is	The charter capital of the Company is	In accordance with the new

	Article 6	<p><u>9,023,989,480,000 VND (in words: Nine trillion twenty-three billion nine hundred eighty-nine million four hundred eighty thousand Vietnamese Dong).</u></p> <p>The total charter capital of the Company is divided into <u>902,398,948 shares (Nine hundred two million, three hundred ninety-eight thousand, nine hundred forty-eight shares shares)</u> with a par value of 10,000 (Ten thousand) VND/share.</p> <p>Type of shares: Ordinary shares</p>	<p><u>13,084,713,580,000 VND (In words: Thirteen trillion eighty-four billion seven hundred thirteen million five hundred eighty thousand Vietnamese Dong).</u></p> <p>The total charter capital of the Company is divided into <u>1,308,471,358 shares (One billion three hundred eight million four hundred seventy-one thousand three hundred fifty-eight shares)</u> with a par value of 10,000 (Ten thousand) VND/share.</p> <p>Type of shares: Ordinary shares</p>	<p>increased charter capital corresponding to the actual results of the share issuance for 2025 dividend distribution and the increase of share capital from owners' equity.</p>
2	Clause 1 Article 55	<p>This Charter, consisting of 21 Chapters and 55 Articles, shall take effect from the date the General Meeting of Shareholders of GELEX Group Joint Stock Company unanimously approves the amendments and supplements, and accepts the full text of this Charter <u>on April 01, 2026.</u></p>	<p>This Charter, consisting of 21 Chapters and 55 Articles, shall take effect from the date the General Meeting of Shareholders of GELEX Group Joint Stock Company unanimously approves the amendments and supplements, and accepts the full text of this Charter on <u>March 27, 2025 and is further amended by the Board of Directors of GELEX Group Joint Stock Company on May 18, 2026, with respect to the charter capital clause, as authorized by the General Meeting of Shareholders on April 01, 2026.</u></p>	<p>Update the effective date of the amended Charter.</p>



**Article 3:** Authorize Mr. Le Tuan Anh – the legal representative and General Director of GELEX, to sign and issue the consolidated Charter incorporating the amendments stated and to implement and complete all necessary procedures relating to the amendment of the

enterprise registration contents due to the change in the Company's charter capital in accordance with this Resolution.

**Article 4.** This Resolution takes effect from the date of signing. The Board of Directors, General Director, relevant departments, units, and individuals are responsible for the implementation of this Resolution./.

**Recipients :**

- *As mentioned in Article 4;*
- *BOD, GD, Information disclosure*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**

*(signed and sealed)*

**Nguyen Van Tuan**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX**

**(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/GELEX/NQ-DHĐCĐ, ngày 01 tháng 04 năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 25/2026/GELEX/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 05 năm 2026)**



**Hà Nội, tháng 05 năm 2026**

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	10
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	10
Điều 7. Cổ phiếu.....	11
Điều 8. Chứng khoán khác .....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	12
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	30
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	33
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	33
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	34

Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị .....	38
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	39
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty .....	39
<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>40</b>
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý .....	40
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp.....	40
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	41
<b>CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>42</b>
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng.....	42
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	42
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	43
<b>CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>44</b>
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	44
<b>CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>45</b>
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	45
<b>CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>45</b>
Điều 42. Phân phối lợi nhuận .....	45
<b>CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>46</b>
Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	46
Điều 44. Năm tài chính.....	46
Điều 45. Chế độ kế toán .....	46
<b>CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>46</b>
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	46
Điều 47. Báo cáo thường niên .....	47
<b>CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>47</b>
Điều 48. Kiểm toán.....	47
<b>CHƯƠNG XVI. CON DẤU.....</b>	<b>47</b>
Điều 49. Con dấu.....	47
<b>CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>47</b>
Điều 50. Chấm dứt hoạt động.....	47
Điều 51. Thanh lý.....	48
<b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>48</b>
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	48
<b>CHƯƠNG XIX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON .....</b>	<b>49</b>
Điều 53. Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con.....	49
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>50</b>
Điều 54. Điều lệ Công ty.....	50
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>50</b>
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	50

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - (a) **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - (b) **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm;
  - (c) **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm;
  - (d) **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - (e) **“Người điều hành doanh nghiệp”** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
  - (f) **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - (g) **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - (h) **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - (i) **“Công ty”** hoặc **“Tập Đoàn GELEX”** là Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ;
  - (j) **“Công ty con”** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
    - (i) Tập Đoàn GELEX sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc
    - (ii) Tập Đoàn GELEX có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc
    - (iii) Tập Đoàn GELEX có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
  - (k) **“Công ty liên kết”** là công ty trong đó (i) Tập Đoàn GELEX nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% quyền biểu quyết trở lên nhưng không phải là công ty con của Tập Đoàn GELEX hoặc (ii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.
  - (l) **“Việt Nam”** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - (m) **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
  - (n) **“Báo cáo tài chính”** được đề cập tại các điểm (f), điểm (o) khoản 1 Điều 15; khoản 3 Điều 21; điểm (r), điểm (s) khoản 2 Điều 27; điểm (b), điểm (c) khoản 5 Điều 38 được hiểu là Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế của văn bản hay quy định đó.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty  
Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX**  
Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **GELEX Group Joint Stock Company**  
Tên Công ty viết tắt: **TẬP ĐOÀN GELEX**
2. Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:  
Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Trần Nguyễn Hãn và số 27-29 phố Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam..  
Điện thoại: 024.39726245 - 024.39726246  
Fax: 024.39 726 282  
E-mail: [gelex@gelex.vn](mailto:gelex@gelex.vn)  
Website: [www.gelex.vn](http://www.gelex.vn)
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất

cánh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh và hoạt động của Công ty
  - (a) Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và/hoặc trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực là:
    - (i) Sản xuất thiết bị điện khác  
Chi tiết: Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo điện đến một pha, ba pha, pha có dòng điện một chiều và xoay chiều các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV.
    - (ii) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  
(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
    - (iii) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài...)
    - (iv) Hoạt động dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư
    - (v) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).

(vi) Quảng cáo

(Trừ quảng cáo sản phẩm, dịch vụ cấm quảng cáo)

(vii) Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận

(Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận))

(viii) Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

(ix) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

(x) Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính

(xi) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Chi tiết: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác.

(xii) Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác

(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)

(xiii) Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Chi tiết:

- Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu;
- Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;
- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;

(Trừ vàng và kim loại quý)

(xiv) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

(xv) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu

Chi tiết:

- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;
- Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh;
- Bán buôn cao su;
- Bán buôn sợi dệt...;

(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có

vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).

- (xvi) Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  
(Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)
- (xvii) Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
- (xviii) Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng
- (xix) Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính
- (xx) Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác
- (xxi) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu

(Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán, tài chính, kế toán, pháp luật)

- (xxii) Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan
- (xxiii) Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông

(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)

- (xxiv) Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)

- (xxv) Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết:

- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)

- (xxvi) Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác

- (xxvii) Dịch vụ spa và xông hơi

Chi tiết:

- Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...).

- Kinh doanh dịch vụ xoa bóp (Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người)

(Khoản 5 Điều 3; Điều 30 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)

- (xxviii) Dịch vụ phục vụ đồ uống
- (xxix) Bán buôn đồ uống  
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)
- (xxx) Bán buôn thực phẩm  
(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)
- (xxxi) Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)
- (xxxii) Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán.  
Chi tiết:  
- Hoạt động đại lý đối ngoại tệ  
(Điều 4 Nghị định 89/2016/NĐ-CP)  
- Hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ  
(Điều 6 Nghị định 89/2016/NĐ-CP)
- (xxxiii) Đại lý lữ hành  
(Doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam).
- (xxxiv) Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách  
Chi tiết:  
- Dịch vụ đặt chỗ vận tải hành khách
- (xxxv) Hoạt động của các cơ sở thể thao  
Chi tiết: Kinh doanh hoạt động thể thao  
(Điều 49, 50, 54, 55 Luật thể dục thể thao 2006, sửa đổi bổ sung năm 2018)
- (xxxvi) Hoạt động thể thao khác

- (xxxvii) Dịch vụ làm tóc
- (xxxviii) Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
- (xxxix) Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)

Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm

(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật)

- (b) Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết, các tổ chức khác có vốn đầu tư của Tập đoàn GELEX.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **13.084.713.580.000 VND** (*bằng chữ: Mười ba nghìn không trăm tám mươi bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **1.308.471.358** cổ phần (*Một tỷ ba trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm năm mươi tám cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) VND/cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Vào ngày thông qua Điều lệ này, các cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết hoặc đăng ký nhưng không thanh toán tiền mua sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể chào bán, phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
  - (a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
  - (b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
  - (c) Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP);
  - (d) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
  - (e) Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

#### **Điều 7. Cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
  - (a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - (b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - (c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
  - (d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là

cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

- (e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
  - (f) Sổ đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
  - (g) Nội dung khác theo quy định của pháp luật đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
- (a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - (b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
- Cổ đông thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng khoán khác**

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

- 1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt chào bán/phát hành và pháp luật có quy định khác.
- 2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường khi pháp luật cho phép hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

Không áp dụng

### **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị (có Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị).
3. Tổng Giám đốc.

### **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - (a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
  - (b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại

khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- (d) Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan;
- (e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc liên quan đến chính cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- (f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- (g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- (h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- (i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- (j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- (k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- (l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- (a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- (b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- (c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị tương đương khác, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- (d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ này;
  - (e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - (b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - (a) Vi phạm pháp luật;
  - (b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - (c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Công ty quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - (a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - (b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - (c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
  - (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - (a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;

- (b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- (c) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
- (a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - (b) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - (c) Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
  - (d) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - (e) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - (f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - (g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - (h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - (i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - (j) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - (k) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - (l) Quyết định tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
  - (m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
  - (n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - (o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc quyết định công ty kiểm

toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- (p) Chấp thuận việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (bao gồm cả những hợp đồng, giao dịch cấp khoản vay hoặc bảo lãnh được phép thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) với giá trị giao dịch từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch vay, cho vay (trong phạm vi hợp đồng, giao dịch cho vay đó được phép thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP), bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
  - (q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- (a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - (b) Báo cáo tài chính năm;
  - (c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - (d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
  - (e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - (f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- (a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - (b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;
  - (c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có thể được lập theo mẫu của Công ty hoặc mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu có con dấu).

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc hoặc bản sao hợp pháp của văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - (a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - (b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - (c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của ĐHĐCĐ đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua

việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - (a) Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - (b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - (c) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
  - (d) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
  - (e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - (f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
  - (g) Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - (h) Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về

chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- (a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - (b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - (c) Phiếu biểu quyết;
  - (d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (nếu có);
  - (e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này chỉ trong các trường hợp sau (chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do):
- (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
  - (b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - (c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, những cá nhân, tổ chức không phải là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông hoặc khách mời hoặc người trong ban tổ chức

Đại hội đồng cổ đông thì chỉ được tham dự Đại hội khi có sự đồng ý của người triệu tập cuộc họp.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban Kiểm Phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
  - (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.
12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
  - (a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - (b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - (c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
  - (a) Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó ("**Địa điểm chính của Đại hội**");
  - (b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;  
Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
16. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính

kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trừ trường hợp xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề còn lại thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại bất kỳ thời điểm nào khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến của Công ty. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Mục đích lấy ý kiến;
  - (c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý khác của cá nhân đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - (d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - (e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- (f) Thời hạn phải gửi về Công ty hoặc ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - (g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó (nếu tổ chức có con dấu).
  5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
    - (a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    - (b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
  7. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của người phụ trách quản trị Công ty hoặc Chủ tịch Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không phải là người nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - (b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
    - (c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
    - (d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
    - (e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
    - (f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
  8. Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
  9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được

số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - (c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - (d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - (e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - (f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
  - (g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - (h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.  
  
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - (a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - (b) Trình độ chuyên môn;
  - (c) Quá trình công tác;
  - (d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - (e) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - (f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
  - (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được

- đề cử một (01) ứng viên;
- (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - (e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.
3. Trường hợp tổng số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến chín (09) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành theo quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP đồng thời phải đảm bảo có tối thiểu số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành từng thời kỳ.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng

cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
  - (a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - (b) Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;
  - (c) Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này;
  - (d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
  - (e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - (a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - (b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - (c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - (d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
  - (e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp;
  - (f) Quyết định sơ đồ tổ chức của Công ty, việc thành lập/giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại

- diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
- (g) Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
  - (h) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
  - (i) Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;
  - (j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - (k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc quyết định xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - (l) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
  - (m) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - (n) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
  - (o) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
  - (p) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
  - (q) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - (r) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
  - (s) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - (t) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - (u) Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - (v) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất về các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
  - (w) Các nội dung/vấn đề khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), kể cả là những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng

quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.

- (x) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty;
- (y) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- (z) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- (a) Thành lập/chấm dứt hoạt động các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- (b) Thành lập/giải thể các công ty con của Công ty;
- (c) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
- (d) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- (e) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- (f) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- (g) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị được ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện một phần nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nói chung của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm thành viên Ủy ban kiểm toán có các trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các

tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ này.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - (a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - (c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - (d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
  - (e) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường  
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - (a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

- (b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - (c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - (d) Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
  6. Địa điểm họp  
Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
  7. Thông báo mời họp  
Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  8. Điều kiện tiến hành họp  
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.  
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
  9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến  
Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
    - (a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
    - (b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Biên bản cuộc họp này được lập theo các nội dung được quy định tại Khoản 15 Điều này.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- (a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- (b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- (c) Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- (d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên

của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Nguyên tắc biểu quyết đa số

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- (c) Thời gian, địa điểm họp;
- (d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- (e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- (f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- (g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- (h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (i) Họ, tên, chữ ký của những người sau:
  - (i) Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
  - (ii) Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
  - (iii) Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội

dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

### **Điều 31. Thường trực Hội đồng quản trị**

1. Thường trực Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị, bao gồm một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị, do Hội đồng quản trị cử ra nếu xét thấy cần thiết để thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết, quyết định một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp và/hoặc xử lý các công việc, giao dịch theo phân quyền chi tiết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Hội đồng quản trị chỉ định một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng quản trị làm Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị.
2. Thường trực Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của mình theo nguyên tắc:
  - (a) Các quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị thông qua theo các phương thức sau:
    - (i) Các thành viên bàn bạc dân chủ tại cuộc họp trực tiếp; hoặc
    - (ii) Được tổ chức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản (gửi thư/văn bản lấy ý kiến qua đường bưu điện hoặc chuyển trực tiếp, hoặc thông qua hệ thống thư điện tử (email) của Công ty); hoặc
    - (iii) Được tổ chức họp qua điện thoại có ghi âm; hoặc
    - (iv) Các hình thức họp khác phù hợp với quy định pháp luật; hoặc
    - (v) Tổng hợp một số phương thức trên.Nguyên tắc tổ chức họp trực tiếp, họp qua hội nghị trực tuyến hoặc lấy ý kiến từ xa bằng văn bản của Thường trực Hội đồng quản trị được áp dụng tương tự như đối với trường hợp họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.
  - (b) Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Thường trực Hội đồng quản trị quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì bên có phiếu biểu quyết nhất trí, tán thành của Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị/ thành viên được Người điều hành Thường trực Hội đồng quản trị ủy nhiệm chủ tọa phiên họp là quyết định được thông qua.
  - (c) Quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến từ xa bằng văn bản/email/hội nghị trực tuyến có giá trị hiệu lực như đối với quyết định được thông qua trực tiếp tại cuộc họp Thường trực Hội đồng quản trị, với điều kiện các cuộc họp hoặc lấy ý kiến đó được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật liên quan.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng quản trị:

- (a) Thường trực Hội đồng quản trị được thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được giao/phân cấp/ủy quyền trong hoạt động quản trị điều hành của Công ty giữa hai kỳ họp của Hội đồng quản trị;
- (b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thường trực Hội đồng quản trị được quyền ra quyết định và sau đó báo cáo lại Hội đồng quản trị tình hình, kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định của Thường trực Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị;
- (c) Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm thu thập thông tin từ các đơn vị chuyên môn để báo cáo hoặc cùng đơn vị chuyên môn báo cáo tại cuộc họp để Thường trực Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị ra quyết định;
- (d) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban này. Trường hợp không thành lập tiểu ban, Hội đồng quản trị có thể cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách vấn đề nhân sự và/hoặc lương thưởng theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.
2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng nên đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban.
3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - (a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - (b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- (c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
- 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
- 4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - (a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - (b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - (d) Tham dự các cuộc họp;
  - (e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - (f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
  - (g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
  - (h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - (i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc (nếu cần thiết), Kế toán trưởng, các phụ trách quản lý ban, phòng chuyên môn (theo nhu cầu quản trị điều hành). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị (hoặc cấp được Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền) quyết định.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - (b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - (c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án sơ đồ tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - (d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
  - (e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - (f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các vị trí nhân sự trong Công ty theo các quy định nội bộ của Công ty, trừ các vị trí thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - (g) Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - (h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - (i) Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - (j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành hoặc đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

## **CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

### **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Việc cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và các cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng vừa nêu trên tuân theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
  - (a) Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
    - (i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
    - (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- (iii) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- (b) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- (c) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:
- (i) Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này có giá trị từ 35% trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
- (ii) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay (nếu được phép theo quy định về quản trị công ty đại chúng), bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại mục (i) và (ii) của điểm c nêu trên, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 21 và Khoản 10 Điều 22 Điều lệ này.
- (d) Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải

chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền, đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo bản gốc giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh Nghiệp.

Công ty tạo điều kiện để cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất. Khi có nhu cầu xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải gửi văn bản đề nghị đến Công ty trong giờ làm việc. Văn bản đề nghị nêu rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, thông tin cần xem xét/ trích lục/sao chép, lý do đưa ra đề nghị. Công ty có quyền không cung cấp các thông tin cá nhân (như Căn cước

công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng ...) để bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân của người kê khai và người có liên quan của người kê khai.

## CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần

đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 43. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 44. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

#### **Điều 45. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

### **CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này.
2. Công ty phải lập báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên

trang thông tin điện tử của Công ty, công bố thông tin và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

#### **Điều 47. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 48. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVI. CON DẤU**

#### **Điều 49. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu (mẫu dấu) chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 50. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - (a) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - (c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực

hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 51. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - (a) Các chi phí thanh lý;
  - (b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - (c) Nợ thuế;
  - (d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - (e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty, xảy ra giữa:
  - (a) Cổ đông với Công ty;
  - (b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết

tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XIX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON**

### **Điều 53. Mối quan hệ giữa Công ty và công ty con**

1. Công ty và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng, chiến lược phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa Công ty và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty cử và giao quyền cho (những) người đại diện vốn theo ủy quyền của Công ty quản lý cổ phần/phần vốn góp của Công ty tại công ty con và quản lý việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con theo quy định nội bộ của Công ty trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của (những) người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị Công ty (hoặc cấp được phân quyền/ủy quyền) ban hành từng thời kỳ. (Những) Người đại diện theo ủy quyền của Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Công ty sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Công ty thực hiện quyền hạn của mình tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản).
7. Công ty có quyền quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty tại công ty con đồng thời có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con.
8. Công ty có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của Công ty tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty tại

công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của Công ty đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ Công ty, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của Công ty về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa Công ty với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ủy ban kiểm toán/ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.

9. Công ty được thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty con nhằm hỗ trợ Công ty con kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ủy ban kiểm toán/Ban kiểm soát/Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty con để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty con; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
10. Công ty và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 54. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 55. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 55 Điều có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này vào ngày 01 tháng 04 năm 2026 và tiếp tục được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX nhất trí thông qua sửa đổi điều khoản về mức vốn điều lệ vào ngày 18/05/2026, phù hợp với ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ngày 01 tháng 04 năm 2026.

2. Điều lệ này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY



LÊ TUẤN ANH



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

\*\*\*\*\*



**CHARTER**  
**OF**

**GELEX GROUP JOINT STOCK COMPANY**

**(Amended, supplemented according to Resolution No. 02/2026/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders, dated April 1, 2026 and Resolution of Board of Directors No. 25/2026/GELEX/NQ-HDQT dated May 18, 2026)**

**Hanoi, May 2026**

## TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I. DEFINITIONS.....	5
Article 1. Interpretation .....	5
CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY .....	6
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices and operation term of the Company .....	6
Article 3. Legal representative of the Company.....	6
CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY .....	7
Article 4. Objectives and business lines of the Company .....	7
Article 5. Scope of business and operation of the Company.....	11
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS .....	11
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	11
Article 7. Share certificates .....	12
Article 8. Other securities.....	13
Article 9. Transfer of shares .....	13
Article 10. Forfeiture of shares.....	14
CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL .....	14
Article 11. Organizational structure, management and control.....	14
CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	14
Article 12. Rights of shareholders .....	14
Article 13. Obligations of shareholders.....	16
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	17
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders .....	20
Article 17. Change of rights .....	21
Article 18. Convening, agenda and notice of the General Meeting of Shareholders .....	21
Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders.....	23
Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders .....	24
Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be	

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

passed .....	26
Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders .....	27
Article 23. Minutes of the General Meeting of Shareholders .....	29
Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders .....	30
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors.....	30
Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors .....	31
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors.....	3332
Article 28. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors .....	3635
Article 29. Chairman of the Board of Directors .....	36
Article 30. Meeting of the Board of Directors .....	37
Article 31. Standing Committee of the Board of Directors.....	41
Article 32. Subcommittees under the Board of Directors .....	42
Article 33. Person in charge of corporate governance .....	43
CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	4443
Article 34. Organization of the management apparatus .....	4443
Article 35. Corporate Executives .....	44
Article 36. Appointment, dismissal, duties and rights of the General Director .....	44
CHAPTER IX. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES .....	45
Article 37. Responsibility to be careful.....	45
Article 38. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest.....	45
Article 39. Liability for damages and compensation.....	47
CHAPTER X. RIGHT TO INVESTIGATE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS. ....	4847
Article 40. Right to investigate books and records.....	4847
CHAPTER XI. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS .....	4948
Article 41. Employees and Trade Unions.....	4948
CHAPTER XII. PROFIT DISTRIBUTION .....	49
Article 42. Profit distribution .....	49
CHAPTER XIII. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME .....	5049
Article 43. Bank accounts.....	5049
Article 44. Fiscal year.....	50
Article 45. Accounting regime .....	50

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

CHAPTER XIV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE.....	50
Article 46. Annual, six-month and quarterly financial statements .....	50
Article 47. Annual report.....	<u>51</u> 50
CHAPTER XV. AUDITING.....	<u>51</u> 50
Article 48. Auditing.....	<u>51</u> 50
CHAPTER XVI. SEAL.....	51
Article 49. Seal .....	51
CHAPTER XVII. TERMINATION OF OPERATIONS AND WINDING UP.....	51
Article 50. Termination of operations .....	51
Article 51. Liquidation .....	<u>52</u> 51
CHAPTER XVIII. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES .....	52
Article 52. Resolution of internal disputes .....	52
CHAPTER XIX. RELATIONSHIP BETWEEN THE COMPANY AND SUBSIDIARIES .....	<u>53</u> 52
Article 53. Relationship between the Company and its subsidiaries.....	<u>53</u> 52
CHAPTER XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER .....	54
Article 54. Company's Charter.....	54
CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE.....	54
Article 55. Effective date.....	54

## CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

### Article 1. Interpretation of term

1. In this Charter, the following terms are construed as follows:
  - (a) **“Charter capital”** means the total par value of shares sold or registered to buy upon the establishment of the enterprise and as stipulated in Article 6 of this Charter;
  - (b) **“Law on Enterprises”** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and any amendments, supplements, implementing regulations, or replacement legal documents from time to time;
  - (c) **“Law on Securities”** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and any amendments, supplements, implementing regulations, or replacement legal documents from time to time;
  - (d) **“Establishment Date”** means the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (or equivalent documents) for the first time;
  - (e) **“Enterprise Executive”** means the General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant;
  - (f) **“Related Persons”** means an individual or organization stipulated in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
  - (g) **“Independent Member of the Board of Directors”** means a member who meets the standards and conditions stipulated in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;
  - (h) **“Operation Term”** means the operation term of the Company specified in Article 2 hereof;
  - (i) **“Company”** or **“GELEX Group”** means GELEX Group Joint Stock Company;
  - (j) **“Subsidiary”** means a company in one of the following cases:
    - (i) GELEX Group owns more than 50% of the charter capital or total ordinary shares of that company; or
    - (ii) GELEX Group has the right to directly or indirectly decide to appoint the majority or all members of the Board of Directors, Director or General Director of that company; or
    - (iii) GELEX Group has the right to decide to amend and supplement the Charter of that company.
  - (k) **“Affiliated Company”** means a company in which (i) GELEX Group directly or indirectly holds 20% or more of the voting rights but is not a subsidiary of GELEX Group or (ii) other cases as prescribed by relevant laws.
  - (l) **“Vietnam”** means the Socialist Republic of Vietnam;
  - (m) **“Enterprise’s Manager”** means a person who manages the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant.
  - (n) **“Financial Statements”** as referred to in Point (f) and Point (o), Clause 1, Article 15; Clause 3, Article 21; Point (r) and Point (s), Clause 2, Article 27; and Point (b) and

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

Point (c), Clause 5, Article 38 shall be construed as the Company's consolidated financial statements.

2. In this Charter, references to one or more other regulations or documents shall include any amendments, supplements, or replacements of such documents or regulations.
3. The titles (Chapters, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.
4. Words or terms defined in the Law on Enterprises and other legal documents shall have the same meaning in this Charter.

**CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES,  
REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION TERM AND LEGAL  
REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

**Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and operation term of the Company**

1. Name of the Company  
Name of company in Vietnamese: **Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX**  
Name of company in English: **GELEX Group Joint Stock Company**  
Abbreviated name of company: **GELEX GROUP**
2. GELEX Group Joint Stock Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the applicable laws of Vietnam.
3. The Company's registered head office is:  
Head office address: No. 10 Tran Nguyen Han and No. 27-29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi, Vietnam  
Phone: 024.39726245 - 024.39726246  
Fax: 024.39 726 282  
E-mail: [gelex@gelex.vn](mailto:gelex@gelex.vn)  
Website: [www.gelex.vn](http://www.gelex.vn)
4. The Company may establish its branches and representative offices in other business locations to implement the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by the law.
5. Except for early terminated of the operation term in accordance with Article 50 hereof, the Company's operation term is indefinite.

**Article 3. Legal representative of the Company**

1. The Company has 01 (one) legal representative. The General Director is the legal representative of the Company.
2. The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, represents the Company as a person requesting settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before the Arbitration, Court and

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

other rights and obligations as prescribed by law.

3. The legal representative of the Company must reside in Vietnam; in case of leaving the country, he/she has to authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company.
4. In case the authorization period expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorizations, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company within the scope of authorization until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the Company.
5. In case the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company or is dead, missing, facing criminal prosecution, kept in temporary detention, serving a prison sentence, being subject to administrative measures at a compulsory drug rehabilitation facility, compulsory education facility, having limited or lost civil act capacity, having difficulty in cognition, controlling behavior, being prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the Board of Directors shall appoint another person to be the legal representative of the Company.

### **CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

#### **Article 4. Objectives and business lines of the Company**

1. Business lines and operations of the Company
  - (a) Investment, management of investment capital and/or direct production and trading in the following business lines:
    - (i) Manufacture of other electrical equipment  
Details: Manufacture and trading of electrical equipment used in industrial, agricultural and civil applications; design, manufacture, trading and repair of single-phase and three-phase electricity meters (including direct current and alternating current meters) for low-voltage, medium-voltage and high-voltage levels up to 220 kV.
    - (ii) Trading of own or leased property and land use rights  
(Excluding investment in the construction of cemetery and graveyard infrastructure for transfer of land use rights associated with infrastructure)
    - (iii) Wholesale of other machinery and equipment  
(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute)
    - (iv) Activities auxiliary to financial service activities not elsewhere classified.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

Details: Investment advisory services

- (v) Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software  
(Excluding exercise of rights to export, import, distribute goods on the list of goods to which foreign investors and foreign-invested business organizations do not have the right to export, import or distribute);
- (vi) Advertising  
(Excluding products, goods, and services prohibited from advertising);
- (vii) Market research and public opinion polling  
(Excluding surveying public opinion services (public opinion polling));
- (viii) Organization of conventions and trade shows;
- (ix) Architectural and engineering activities and related technical consultancy;
- (x) Renting and leasing of non-financial intangible assets;
- (xi) Service activities incidental to land transportation.

Details: Operation of parking lots for automobiles, motorcycles and other road vehicles

- (xii) Business and other management consultancy activities  
(Excluding legal, financial, tax, securities consultancy and other conditional business lines);
- (xiii) Wholesale of metals and metal ores

Details:

- Wholesale of iron ore and non-ferrous metal ores;
- Wholesale of primary-form iron, steel and non-ferrous metals;
- Wholesale of semi-finished products made of iron, steel and non-ferrous metals;  
(Excluding gold and precious metals);

- (xiv) Wholesale of other construction materials and installation equipment;
- (xv) Other specialized wholesale n.e.c

Details:

- Wholesale of industrial chemicals: aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical glues, colouring matter, synthetic resin, methanol, paraffin, scents and flavourings, soda, industrial salt, acids and sulphurs etc;
- wholesale of plastic materials in primary forms;
- wholesale of rubber;

- wholesale of textile fibres etc

(Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise such rights under applicable laws);

- (xvi) Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products

(Excluding crude oil and processed oil);

- (xvii) Hotels and similar accommodation activities;

- (xviii) Office administrative and support activities;

- (xix) Computer consultancy and computer facilities management activities;

- (xx) Other information technology and computer service activities;

- (xxi) All other professional, scientific and technical activities n.e.c.

(Excluding activities of independent journalists; bill payment and quantity surveying information services; securities, financial, accounting and legal consultancy);

- (xxii) Computing infrastructure, data processing, hosting and related activities;

- (xxiii) Retail sale of information and communication equipment

(Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of restricted goods for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws);

- (xxiv) Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software

(Excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights in respect of restricted goods for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws);

- (xxv) Restaurants and mobile food service activities

Details:

- Restaurants, eateries and food service establishments (excluding fast-food chain outlets);

- (xxvi) Beauty care and other beauty treatment activities;

- (xxvii) Day spa, sauna and steam bath activities

Details:

- Steam bath, sunbath, non-surgical aesthetic services (body slimming, fat reduction, etc.);
- Massage services, consisting of: Use of physical therapies for massage or

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

manual therapies to improve human health.

(Clause 5 Article 3 and Article 30 of Decree No. 96/2016/ND-CP);

(xxviii) Beverage serving activities;

(xxix) Wholesale of beverages

(Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws);

(xxx) Wholesale of food

(Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws);

(xxxi) Non-specialized retail sale with food, food products, beverages, tobacco or aztec tobacco predominating

(Excluding restricted export, import and distribution rights for foreign investors and foreign-invested economic organizations under applicable laws);

(xxxii) Security and commodity contracts brokerage

Details:

- Foreign exchange agency activities (Article 4 of Decree No. 89/2016/ND-CP
- Foreign currency payment agency activities (Article 6 of Decree No. 89/2016/ND-CP);

(xxxiii) Travel agency activities

(The enterprise only provides inbound travel services and domestic travel services for inbound tourists as part of inbound travel services to Vietnam);

(xxxiv) Intermediation service activities for passenger transportation

Details:

- Passenger transport booking services

(xxxv) Operation of sports facilities

Details: Sports business activities  
(Articles 49, 50, 54 and 55 of the Law on Physical Training and Sports 2006, as amended in 2018);

(xxxvi) Other sports activities;

(xxxvii) Hairdressing and barber activities;

(xxxviii) Washing and cleaning of textile and fur products;

(xxxix) Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles, and related parts)

Details: Retail sale of souvenirs

(Except for exercising export rights, import rights, and distribution rights for goods on the List of goods that foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export rights, import rights, and distribution rights as prescribed by law).

- (b) Investing and exercising the rights and obligations of owners, shareholders, capital-contributing memberin subsidiaries, affiliated companies, and other organizations with investment capital from GELEX Group.

2. Objectives of the Company

The Company operates with the aim of making profits, creating stable jobs for employees, increasing profits for shareholders, contributing to the State budget and developing the Company to become stronger and more sustainable.

**Article 5. Scope of business and operation of the Company**

1. The Company is allowed to plan and conduct all business activities according to the Company's business lines announced on the National Enterprise Registration Portal and this Charter, in accordance with the provisions of current laws and take appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may conduct business activities in other industries and professions that are not prohibited by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

**CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

**Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders**

1. The charter capital of the Company is **13,084,713,580,000 VND** (*in words: Thirteen thousand eighty-four billion seven hundred thirteen million five hundred eighty thousand Vietnamese Dong*).

The total charter capital of the Company is divided into **1,308,471,358** shares (*One billion three hundred and eight million four hundred and seventy-one thousand three hundred and fifty-eight shares*) with a par value of 10,000 (Ten thousand) VND/share.

Type of shares: Ordinary shares.

2. The Company can change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law.
3. On the date of approval of this Charter, the Company's shares are ordinary shares. The rights and obligations of ordinary shareholders are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.
4. The Company can issue preferred shares after approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. The Company has no founding shareholders.
6. Ordinary shares issued by the Company to increase its charter capital must be given

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

priority to be offered for sale to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to buy in full or register but do not pay for the purchase will be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to subjects under such conditions and in such manner as the Board of Directors deems appropriate, but may not sell such shares under conditions more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

7. The Company may redeem shares issued by the Company in the manners prescribed in this Charter and applicable laws.
8. The Company may offer and issue other classes of shares when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
9. The Board of Directors shall decide on the time, method and price of selling shares. The selling price of shares must not be lower than the market price at the time of offering or the value recorded in the books of the shares at the most recent time, unless:
  - (a) Shares are offered for the first time to persons who are not founding shareholders;
  - (b) Shares offered to all shareholders in proportion to their existing shares in the Company;
  - (c) Shares offered to officers and employees under the Company's employee stock option plan (ESOP);
  - (d) Shares offered to brokers or guarantors. In this case, the specific discount amount or discount rate must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors (in case authorized by the General Meeting of Shareholders);
  - (e) Other cases and the discount rate in such cases shall be approved by the Resolution of the General Meeting of Shareholders each time.

#### **Article 7. Share certificates**

1. Shareholders of the Company may be granted share certificates corresponding to the number of shares and classes of shares owned in accordance with the provisions of law and this Charter.
2. Share certificates are certificates issued by the Company, book entries or electronic data confirming the ownership of one or more shares of the Company. Share certificates must have full contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises, specifically including the following contents:
  - (a) Name, enterprise code, headquarters address of the Company;
  - (b) Number of shares and class of shares;
  - (c) Par value of each share and total par value of shares stated on the share certificate;
  - (d) Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, headquarters address of organizational shareholders;
  - (e) Signature of the legal representative and seal of the Company;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (f) Registration number in the Company's register of shareholders and date of issuance of share certificates;
  - (g) Other contents as prescribed by law for share certificates of preferred shares (if any).
3. Within 03 (three) months from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share certificate issuance plan or other period as prescribed by the issuance terms, the owner of the shares may be issued share certificates. The owner of shares shall not have to pay the Company for the cost of printing share certificates. The provisions of this Clause shall not apply to cases where the Company's shares are listed/registered for trading on a concentrated securities market and the shareholder has registered to deposit the shares owned by him/her in a depository account opened at a depository member legally operating in Vietnam.
4. In case a share certificate is lost, destroyed or damaged, the shareholder shall be reissued a new share certificate by the Company upon the request of that shareholder. The request of the shareholder must include the following contents:
- (a) Information about the share certificate that has been lost, damaged or destroyed in other forms;
  - (b) Commitment to take responsibility for disputes arising from the reissuance of a new share certificate.
- The shareholder shall pay all relevant expenses to the Company.

#### **Article 8. Other securities**

The Company may issue other classes of securities to raise capital in accordance with the provisions of current law and this Charter.

#### **Article 9. Transfer of shares**

1. All fully paid shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter, the resolution of the General Meeting of Shareholders relating to the offering/issuance and the law.
2. Shares shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market. The transfer is made by contract in the usual way when permitted by law or through transactions on the stock market. In case of transfer by contract, the transfer documents must be signed by the transferor and the transferee or their authorized representatives. In case of transfer through transactions on the stock market, the procedures and ownership registration shall comply with the provisions of the law on securities.
3. In case a shareholder is an individual who dies, the heir according to the will or according to the law of that shareholder shall be a shareholder of the Company.
4. In case the shares of a shareholder is an individual who dies without an heir, the heir refuses to receive the inheritance or is deprived of the right to inherit, the number of shares shall be resolved in accordance with the provisions of the law on civil matters.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

5. Shareholders have the right to donate part or all of their shares in the Company to another person; use shares to pay debts. In this case, the person who receives the gift or receives debt payment by shares shall be a shareholder of the Company.
6. The recipient of shares in the cases specified in this Article shall only become a shareholder of the Company from the time their information specified in Clause 2, Article 122 of the Law on Enterprises is fully recorded in the register of shareholders. The provisions of this Clause shall not apply to cases where the Company's shares are listed/registered for trading on a concentrated securities market and the shareholder has registered to deposit the shares he/she owns in a depository account opened at a depository member legally operating in Vietnam.
7. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity capital, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.

**Article 10. Forfeiture of shares**

Not applicable

**CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL**

**Article 11. Organizational structure, management and control**

The organizational structure, management and control of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors (with Audit Committee under the Board of Directors).
3. General Director.

**CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

**Article 12. Rights of shareholders**

1. Shareholders are owners of the Company, with rights and obligations corresponding to the number of shares and classes of shares they own. Shareholders are only responsible for the debts and other financial obligations of the Company within the scope of the capital contributed to the Company.
2. Ordinary shareholders have the following rights:
  - (a) Attending and speaking at the General Meeting of Shareholders and to exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by the Company Charter, the law and in accordance with the Company's implementation conditions. Each ordinary share has one voting right;
  - (b) Receiving dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
  - (c) Freely transferring their shares to others, unless prescribed in Clause 3, Article 120,

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
- (d) Having priority in purchasing newly offered shares corresponding to the proportion of ordinary shares they own in accordance with the provisions of the Company Charter and relevant legal provisions;
  - (e) Reviewing, looking up and extracting information on the name and contact address related to that shareholder in the List of Shareholders with voting rights and request to correct any inaccurate information;
  - (f) Reviewing, looking up, extracting or photocopying the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
  - (g) In case the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned at the Company after the Company has paid its debts (including debt obligations to the State, taxes, fees) and paid to shareholders holding other classes of preferred shares of the Company in accordance with the provisions of law;
  - (h) Requesting the Company to buy back their shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
  - (i) Being treated equally. Each share of the same class gives the shareholder equal rights, obligations and interests. In case the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to the preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
  - (j) Having full access to periodic information and irregular information published by the Company in accordance with the provisions of law;
  - (k) Having their legitimate rights and interests protected; requesting the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter;
  - (l) Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares have the following rights:
- (a) Requesting the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
  - (b) Reviewing, looking up, and extracting the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;
  - (c) Requesting the Board of Directors to examine each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number/ID card/Passport/other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code/establishment

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

decision number/other equivalent documents, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;

- (d) Proposing issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4, Article 18 hereof;
  - (e) Other rights as prescribed by law and this Charter.
4. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares have the right to nominate people to the Board of Directors in accordance with Clause 2, Article 25 hereof.

### **Article 13. Obligations of shareholders**

Ordinary shareholders have the following obligations:

- 1. Complying with the Company's Charter and internal management regulations of the Company; complying with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- 2. Not withdrawing capital contributed in ordinary shares from the Company in any form, unless the Company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws a part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this Clause, that shareholder and the person with related interests in the Company shall be jointly responsible for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages that occur.
- 3. Keeping confidential the information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and the law; only using the information provided to exercise and protecting their legitimate rights and interests; It is strictly forbidden to disseminate or copy or send information provided by the Company to other organizations or individuals.
- 4. Attending the General Meeting of Shareholders and exercising voting rights through the following forms:
  - (a) Attending and voting directly at the meeting;
  - (b) Authorizing another person to attend and vote at the meeting;
  - (c) Attending and voting through online meetings, electronic voting or other electronic forms;
  - (d) Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email.
- 5. Paying in full and on time for the shares registered for purchase as prescribed.
- 6. Providing the correct address when registering to purchase shares.
- 7. Fulfilling other obligations as prescribed by current laws.
- 8. Being personally responsible when performing one of the following acts in the name of the Company in any form:
  - (a) Violation of the law;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
- (c) Paying off debts that are not due before financial risks to the Company.

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest authority of the Company. The General Meeting of Shareholders must meet once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter, especially through the audited annual financial statements. In case the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization shall be responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
  - (a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
  - (b) The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors is less than the minimum number of members prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number of members prescribed in this Charter;
  - (c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 12 here of, a request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the full name, contact address, legal identification number for individual shareholders; name, enterprise code number/establishment decision number, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; basis, reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of relevant shareholders or the request document must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of relevant shareholders. Attached to the request to convene a meeting must be documents and evidence of the violations of the Board of Directors, the level of violations or decisions exceeding authority. The shareholder or group of shareholders shall bear full legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence submitted to the competent

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- authorities when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders;
- (d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders
- (a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days after the number of members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors remaining as prescribed in Point b Clause 3 hereof or from the date of receipt of the request prescribed in Point c and Point d Clause 3 hereof. In particular, in the case where the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number of members prescribed in this Charter, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days;
- (b) In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 hereof, within the next thirty (30) days, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 hereof shall have the right to represent the Company to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed by the Law on Enterprises.
- In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Enterprise Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders.
- (c) All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This expense does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

#### **Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:
- (a) Approving the development orientation of the Company; the Company's annual business plan;
- (b) Approving the Board of Directors' Report on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- (c) Approving the Report on the activities of the Independent Member(s) of the Board of Directors and the assessment results of each Independent Member on the performance of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders pursuant to Clause 82, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 amending and supplementing Decree No. 155/2020/ND-CP detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- (d) Deciding on the class of shares and the total number of shares of each class that are entitled to be offered for sale; deciding on the annual dividend rate of each class of shares;
- (e) Deciding on the number of members of the Board of Directors;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (f) Electing, dismissing, or removing members of the Board of Directors;
  - (g) Deciding on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
  - (h) Deciding to amend and supplement the Company's Charter;
  - (i) Approving the annual financial statements;
  - (j) Deciding to repurchase more than 10% of the total number of shares sold of each class;
  - (k) Reviewing and handling violations by members of the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders;
  - (l) Deciding to reorganize, dissolve or bankrupt the Company;
  - (m) Deciding on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
  - (n) Approving the internal governance regulations; the operating regulations of the Board of Directors;
  - (o) Approving the list of approved auditing companies or deciding on an approved auditing company to conduct an audit of the Company's operations, and dismissing an approved auditor when deemed necessary;
  - (p) Approving the Company's signing of contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises and Point b, Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and Clause 84 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (including contracts and transactions for the provision of loans or guarantees permitted under Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP and Clause 84 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP), with a transaction value of 35% or more, or transactions resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the Company's total assets as recorded in the most recent financial statements; and loan, lending (within the scope permitted under Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP and Clause 84 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP), or asset sale transactions with a value exceeding 10% of the Company's total assets as recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares, or related persons of such shareholder;
  - (q) Other rights and obligations as prescribed by law and the Charter.
2. The annual General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:
- (a) Company's annual business plan;
  - (b) Annual financial statements;
  - (c) Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (d) Report on the activities of the independent member of the Board of Directors and the assessment results of each independent member regarding the performance of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders, in accordance with Clause 82 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
  - (e) Dividend level for each share of each class;
  - (f) Other matters within the authority.
3. Shareholders are not allowed to vote in the following cases:
- (a) Approval of contracts specified in Point p Clause 1 hereof when that shareholder or a person related to that shareholder is a party to the contract;
  - (b) The redemption of shares by that shareholder or by a person related to that shareholder, unless the repurchase of shares is made in proportion to the ownership ratio of all shareholders or the repurchase is made through order-matching transactions on the Stock Exchange or public offering in accordance with the provisions of law;
  - (c) Other cases in accordance with the provisions of law.
4. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

**Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders**

1. Shareholders or authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 4, Article 13 hereof.
2. The authorization for an individual or organization to represent the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 hereof must be made in writing. The authorization document may be made according to the Company's form or a form in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder; the name of the authorized individual or organization and the number of authorized shares; the content and scope of authorization; the authorization period; the signature of the authorizing party, the authorized party and the seal if the shareholder is an organization (if there is a seal).  
  
The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting before entering the meeting room.
3. In case of re-authorization, the meeting attendee must present the original or a legal copy of the original authorization document of the shareholder or authorized representative of the shareholder being an organization.
4. The voting ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid in the event of one of the following cases:
  - (a) The authorized person has died, has limited civil capacity or has lost civil capacity;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (b) The authorized person has revoked the authorization;
- (c) The authorized person has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

- 5. The Company is exempted from all legal obligations related to fraud or forgery of the authorization letter (if any). The decisions of the General Meeting of Shareholders that have been passed shall remain valid in the event of fraud or forgery of the authorization letter.

#### **Article 17. Change of rights**

- 1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares (if any) shall only be approved if approved by the number of preferred shareholders of the same class attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that class or approved by the preferred shareholders of the same class owning 75% or more of the total number of preferred shares of that class in the case of passing the resolution in the form of obtaining written opinions.

The organization of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the above-mentioned change of rights is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) and holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. In case there is not enough quorum as stated above, the meeting shall be re-organized within the next thirty (30) days and the holders of shares of that class (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives shall be considered to have sufficient number of required delegates. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preferred shares, the holders of shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the above-mentioned meetings.

- 2. The procedures for conducting such separate meetings shall be similar to those provided for in Articles 18, 19, 20 and 21 hereof.
- 3. Unless otherwise provided by the terms of issue of shares, the special rights attached to the classes of shares with preferential rights regarding some or all issues related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

#### **Article 18. Convening, agenda and notice of the General Meeting of Shareholders**

- 1. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders or an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3,

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

Article 14 hereof.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
  - (a) Preparing the List of shareholders entitled to attend the meeting. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;
  - (b) Providing information and resolve complaints related to the List of shareholders entitled to attend the meeting;
  - (c) Preparing the agenda and content of the General Meeting;
  - (d) Preparing documents for the General Meeting;
  - (e) Drafting resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
  - (f) Determining the time and place of the General Meeting;
  - (g) Preparing and sending notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
  - (h) Other tasks serving the General Meeting.
3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures that it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website and disclosed in accordance with current Law on Securities. The person convening the General Meeting of Shareholders shall send the notice of invitation to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date on which the notice is sent or transferred in a valid manner, postage is paid or placed in the mailbox).

The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the General Meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

  - (a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
  - (b) List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
  - (c) Voting ballot;
  - (d) Form of appointment of authorized representative to attend the meeting (if any);
  - (e) Draft resolution for each issue in the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 12 hereof

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the shareholder's full name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card, Passport or other legal personal identification, and the shareholder's signature for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address, signature of the legal representative and must be stamped for organizational shareholders; the number and class of shares held by the shareholder, and the content of the proposal to be included in the meeting agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal specified in Clause 4 hereof only in the following cases (no later than 02 working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders must respond in writing and state the reasons):
  - (a) The proposal is not submitted in accordance with the provisions of Clause 4 hereof;
  - (b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 05% or more of ordinary shares as prescribed in Clause 3, Article 12 hereof;
  - (c) The proposed issue is not within the scope of decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
  - (d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 hereof in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5 hereof; the proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.
7. Unless otherwise provided by law, individuals or organizations that are not shareholders or representatives of shareholders or guests or members of the organizing committee of the General Meeting of Shareholders may only attend the General Meeting with the consent of the person convening the meeting.

#### **Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders**

1. A meeting of General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.
2. In case the first meeting does not meet the conditions for holding the meeting as prescribed in Clause 1 hereof, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the date of the planned holding of the first General Meeting of Shareholders. The second meeting of General Meeting of Shareholders shall only be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of votes.
3. In case the second General Meeting is not eligible to be held according to Clause 2 hereof, the notice of invitation to the third General Meeting of Shareholders must be sent within twenty (20) days from the date of the planned second General Meeting. In

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

this case, the General Meeting shall be held regardless of the total number of votes of the attending shareholders, shall be considered valid and shall have the right to decide all matters expected to be approved at the first General Meeting of Shareholders.

4. Only the General Meeting of Shareholders shall have the right to change the meeting agenda sent together with the notice of invitation to the meeting according to the provisions of Clause 3, Article 18 hereof.

#### **Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Before opening the meeting, the Company must carry out the procedure of registering shareholders to attend the General Meeting of Shareholders.
2. When registering the shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card/ballot, on which is recorded the registration number, full name of the shareholder/authorized representative and the number of votes of that shareholder. Voting shall be conducted by voting in favor, against, and without opinion. At the General Meeting, the number of cards in favor of the resolution shall be collected/raised first, the number of cards in disapproval of the resolution shall be collected/raised next, and the number of cards with no opinion shall be collected/raised last. Finally, the total number of valid or invalid votes, the number of votes in favor, against, and without opinion shall be counted to make a decision. The vote counting results shall be announced by the Chairman/Head of the Ballot Counting Committee before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect those responsible for counting or supervising the counting of votes at the request of the Chairman. The number of members of the Ballot Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the request of the Chairman of the meeting.
3. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the General Meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the General Meeting to allow late shareholders to register and the validity of the contents voted on previously will not change.
4. The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle.  
  
In other cases, the person who signs the convening of the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall chair the meeting.
5. The Chairman shall appoint one or more persons to act as the meeting secretary.
6. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically identify the time for each issue in the agenda.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

7. The Chairman of the General Meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.
8. The Chairman is the person who has the right to decide on the order, procedures and events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders.
9. The Chairman of the General Meeting has the right to postpone a meeting of the General Meeting of Shareholders with a sufficient number of delegates attending as prescribed to another time or to change the meeting location in the following cases:
  - (a) The meeting venue does not have enough convenient seats for all attendees;
  - (b) The media at the meeting location does not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;
  - (c) There are attendees who obstruct or disrupt the order, causing a risk that the meeting will not be conducted fairly and legally.

The maximum postponement period shall not exceed 03 working days from the date the meeting is scheduled to open.

10. In case the Chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 9 hereof, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairman to conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.
11. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to request shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to be subject to inspection or other legal and reasonable security measures. In case any shareholder or authorized representative fails to comply with the above inspection regulations or security measures, the convener of the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, has the right to refuse or expel the above shareholder or representative from the General Meeting.
12. The convener of the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, may take appropriate measures to:
  - (a) Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
  - (b) Ensuring safety for everyone present at the meeting venues;
  - (c) Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the General Meeting.

The convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may be to issue entry tickets or use other forms of selection.
13. In the event that the General Meeting of Shareholders applies the above measures, the person convening the General Meeting of Shareholders, when determining the location of the General Meeting, may:
  - (a) Announcing that the General Meeting will be held at the location stated in the notice and the Chairman of the General Meeting will be present there ("Main Venue of the

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

General Meeting”);

- (b) Arranging and organizing so that shareholders or authorized representatives who cannot attend the meeting according to this Article or those who wish to attend at a location other than the main location of the General Meeting can simultaneously attend the General Meeting;

The notice of holding the General Meeting does not need to specify the organizational measures according to this Article.

- 14. In this Charter (unless otherwise required by circumstances), all shareholders are deemed to attend the General Meeting at the Main Venue of the General Meeting.
- 15. Every year, the Company organizes the General Meeting of Shareholders at least one (01) time. The annual General Meeting of Shareholders shall not be organized in the form of collecting shareholders' opinions in writing.
- 16. The Company is allowed to apply modern technology to organize the General Meeting of Shareholders. Related contents are stipulated in the Internal Regulations on Corporate Governance. In this case, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote through online meetings, electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

#### **Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed**

- 1. Unless specified in Clauses 2, 3 and 4 hereof, the decisions of the General Meeting of Shareholders shall be passed when more than 50% of the total number of votes of the shareholders attending and voting at the meeting approve.
- 2. The election of members of the Board of Directors must be carried out by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected of the Board of Directors and that shareholder has the right to accumulate all or part of his/her total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes counted from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members to be elected is sufficient as prescribed in the Company's Charter. In case two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final member of the Board of Directors, a re-election will be held among the candidates with equal votes or selection will be made according to the criteria specified in the Election Regulations or the Company's Charter.
- 3. Decisions of the General Meeting of Shareholders relating to the class of shares and the number of shares offered for sale; reorganization or dissolution of the enterprise; change of business lines, occupations and fields; change of the Company's management structure; investment projects, sale of assets with a value of 35% or more of the Company's total asset value calculated according to the most recent Financial statements shall be approved when 65% or more of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders approve.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

4. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be passed if it is approved by the number of preferred shareholders of the same class attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that class or by the number of preferred shareholders of the same class owning 75% or more of the total number of preferred shares of that class in the case of passing the resolution in the form of obtaining written opinions.
5. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of votes are legal and effective even if the order and procedures for passing such resolution are not implemented in accordance with regulations.
6. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date of resolution approval or replaced by posting on the Company's electronic information page.

**Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders**

The authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following provisions:

1. Unless requiring approval from the General Meeting of Shareholders on the reorganization or dissolution of the Company or the Annual General Meeting of Shareholders must be held in the form of a meeting, the Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders on all remaining matters under the authority of the General Meeting of Shareholders at any time when deemed necessary for the benefit of the Company.
2. The Board of Directors must prepare opinion forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and documents explaining the draft resolutions. The Board of Directors must ensure that documents are sent and published to shareholders with voting rights within a reasonable time for shareholders to consider voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline for receiving the Company's opinion ballot. The requirements and method of sending opinion ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 hereof.
3. The opinion ballot must contain the following main contents:
  - (a) Name, head office address, enterprise code;
  - (b) Purpose of opinion ballot;
  - (c) Full name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card, Passport or other legal personal identification of individual shareholders; Name, enterprise code or establishment decision number, head office address of the shareholder being an organization or full name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card, Passport or other legal document number of the

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

individual representing the shareholder being an organization; number of shares of each class and number of votes of the shareholder;

- (d) Issues requiring opinions to pass the decision;
  - (e) Voting options including approval, disapproval and no opinion on each issue for which opinions are sought;
  - (f) Deadline for sending to the Company or the deadline for receiving completed opinion forms;
  - (g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. The completed ballot must be signed by the individual shareholder, or the legal representative or authorized representative of the shareholder who is an organization, and stamped with the seal of that organization (if the organization has a seal).
  5. The ballot may be sent to the Company in the following forms:
    - (a) By mail: The ballot sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote count;
    - (b) By fax or email: The ballot sent to the Company by fax or email must be kept confidential until the time of vote count.
  6. The ballots received by the Company after the deadline specified in the ballot content or opened in the case of mail or disclosed before the time of vote count in the case of fax or email are invalid. The ballots that are not returned are considered to be non-voting ballots.
  7. The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the witness and supervision of the person in charge of Company governance or the Chairman of the Audit Committee or of a shareholder who is not a person holding a management position in the company. The vote counting minutes must contain the following main contents:
    - (a) Name, head office address, enterprise code;
    - (b) Purpose and issues requiring opinions to pass the resolution;
    - (c) Number of shareholders with total number of votes participated in the vote, in which the number of valid votes and invalid votes are distinguished and the method of sending the votes, with an appendix of the list of shareholders participating in the vote;
    - (d) Total number of votes in favor, against, and without opinion on each issue;
    - (e) Issues that have been passed and the corresponding percentage of votes passed;
    - (f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the person counting the votes and the person supervising the vote counting.

The members of the Board of Directors, the vote counters and the vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and shall be jointly responsible for any damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.
  8. The vote counting minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

must be sent to the shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting. The sending of the vote counting minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the date of completion of the vote counting.

9. The returned ballots, the vote counting minutes, the passed resolutions and relevant documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.
10. A resolution passed by way of obtaining written opinions of shareholders must be approved by shareholders representing more than 50% of the total number of votes and has the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

### **Article 23. Minutes of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and stored in another electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese, and may be prepared in a foreign language and must include the following main contents:
  - (a) Name, head office address, enterprise code;
  - (b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;
  - (c) Meeting agenda and content;
  - (d) Full name of the chair and secretary;
  - (e) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
  - (f) Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of the list of shareholders and shareholders' representatives attending the meeting with the number of shares and corresponding number of votes;
  - (g) Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio of total number of votes of shareholders attending the meeting;
  - (h) Issues approved and the corresponding percentage of votes approved;
  - (i) Full name and signature of the chairman and secretary. In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes.

Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages shall have the same legal effect. In case there is a difference in the content of the minutes in Vietnamese and foreign languages, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail.

2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- accuracy of the contents of the minutes.
3. The minutes of the General Meeting of Shareholders and the documents attached to the Minutes (if any) must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting.
  4. The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting, the resolutions passed, the authorization letter to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation must be kept at the Company's head office.

#### **Article 24. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders**

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting to collect shareholders' opinions in writing, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 3, Article 12 hereof has the right to request the Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the resolution content of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Order and procedures for convening meetings or collecting shareholders' opinions in writing and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 5, Article 21 hereof.
2. Content of the resolution violates the law or this Charter.

In case the resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of the Court or Arbitration, the person convening the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within 60 days in accordance with the procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter.

In case a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to annul the resolution of the General Meeting of Shareholders as prescribed in this Article, such resolutions shall remain effective until the Court or Arbitration makes a different decision, except in cases where temporary emergency measures are applied according to the decision of a competent authority.

### **CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors**

1. In case the candidates have been determined in advance, information related to the candidates for the Board of Directors shall be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the honesty, accuracy and reasonableness of the published personal information and must commit to performing their duties honestly,

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

carefully and for the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the candidates for the Board of Directors to be announced includes:

- (a) Full name, date of birth;
  - (b) Professional qualifications;
  - (c) Work history;
  - (d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
  - (e) Interests related to the Company and related parties of the Company;
  - (f) The Company must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other management positions and interests related to the Company of the candidate for the Board of Directors (if any).
2. Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors, specifically as follows:
- (a) Shareholders or groups of shareholders holding 10% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate;
  - (b) Shareholders or groups of shareholders holding more than 10% to less than 30% of the total number of voting shares may nominate a maximum of two (02) candidates;
  - (c) Shareholders or groups of shareholders holding from 30% to less than 40% of total voting shares may nominate up to three (03) candidates;
  - (d) A shareholder or group of shareholders holding from 40% to less than 50% of the total number of voting shares may nominate up to four (04) candidates;
  - (e) A shareholder or group of shareholders holding from 50% or more of the total number of voting shares may nominate up to five (05) candidates or may nominate up to a maximum number of candidates equal to the number of members of the Board of Directors to be elected.
3. In case the total number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not sufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism prescribed by the Company in the Company's Internal Regulations on Corporate Governance. The nomination of candidates for the Board of Directors by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.

#### **Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors**

1. The number of members of the Board of Directors is from five (05) to nine (09) people. The number of members of the Board of Directors at each period is proposed by the Board of Directors and the Board of Directors is organized to implement the nomination and candidacy procedures according to the proposed number. The term of

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

office of a member of the Board of Directors is not more than five (05) years (specifically according to the resolution of the General Meeting of Shareholders) and can be re-elected for an unlimited number of terms. An individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors at the Company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members will continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the work. In case any member of the Board of Directors ends his/her term, that member shall continue to be a member of the Board of Directors until a new member is elected to replace him/her and take over the work at the General Meeting of Shareholders or the most recent written opinion of shareholders.

2. The structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of the Company must ensure the number of non-executive members in accordance with Clause 79 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP, and must ensure that there is a minimum number of independent members of the Board of Directors as prescribed in Clause 3 and Clause 4, Article 276 of Decree No. 155/2020/ND-CP and there is an Audit Committee under the Board of Directors. The organizational structure, functions and tasks of the Audit Committee are specified in the operating regulations of the Audit Committee issued by the Board of Directors from time to time.

3. A member of the Board of Directors shall no longer be a member of the Board of Directors in the event that he/she is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises. In the event that a member of the Board of Directors submits a resignation, the resignation of the member of the Board of Directors must be approved by the General Meeting of Shareholders. During the period when the resignation has not been approved by the General Meeting of Shareholders, this member must still comply with the responsibilities and obligations of a member of the Board of Directors.
4. The appointment of a member of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.
5. Standards and conditions of a member of the Board of Directors:
  - (a) Not being subject to the prohibition of enterprise management in accordance with the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
  - (b) Having professional qualifications and experience in business administration or the business lines of the Company. A member of the Board of Directors may not be a shareholder of the Company;
  - (c) In the case of an independent member of the Board of Directors, in addition to the above criteria, he/she must meet the criteria prescribed in Article 1.1.g hereof;
  - (d) A member of the Board of Directors of the Company may concurrently be a member of the Board of Directors or member of Members' Council of a maximum of 05 other companies.
  - (e) Other criteria as prescribed by law.

## **Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, with full authority to decide and exercise the rights and obligations of the Company on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
  - (a) Deciding on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;
  - (b) Determining operational objectives based on the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
  - (c) Electing, dismissing and removing the Chairman of the Board of Directors; appointing and dismissing, signing contracts, terminating the contracts with the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, Chief Financial Officer, Director or Head of a branch or representative office of the Company and deciding on their salaries and other benefits; appointing authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders at other companies, decide on the remuneration and other benefits of those people;
  - (d) Supervising and directing the General Director and other executives in the daily business operations of the Company;
  - (e) Resolving complaints of the Company against business executives;
  - (f) Deciding on the organizational chart of the Company, the establishment/dissolution of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution, purchase/sale of shares, capital contributions of other enterprises; issuing necessary documents to manage investment capital, managing representatives of the Company's capital contributions at subsidiaries and other enterprises;
  - (g) Deciding to appoint/resign/terminate the representative to manage the Company's capital contribution in other enterprises, deciding on the salary and other benefits of these people;
  - (h) Proposing the reorganization or dissolution, requesting bankruptcy of the Company;
  - (i) Developing and submitting internal regulations on corporate governance to the General Meeting of Shareholders for approval to protect shareholders;
  - (j) Approving the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to approve decisions;
  - (k) Proposing the annual dividend level; deciding on the time limit and procedures for paying dividends or deciding on handling losses arising during the business process;
  - (l) Proposing the classes of shares to be issued and the total number of shares that are allowed to be offered for each class;
  - (m) Deciding on the sale of unsold shares within the number of shares that are allowed to be offered for each class; deciding on raising additional capital in other forms;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (n) Deciding to repurchase shares in accordance with Clause 1, Article 133 of the Law on Enterprises;
  - (o) Proposing the issuance of convertible bonds and bonds with warrants; deciding on the plan to issue non-convertible bonds and bonds without warrants;
  - (p) Deciding on the offering price of the Company's shares and bonds;
  - (q) Submitting the Company's audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
  - (r) Approving the contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts with a value equal to or greater than 10% of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements. This provision does not apply to contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders under this Charter and the Law on Enterprises;
  - (s) Deciding on investment or sale of assets with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements;
  - (t) Deciding on solutions for market development, marketing and technology;
  - (u) Exercising the rights and obligations of the owner of shares and capital contributions in enterprises with shares and capital contributions of the Company in accordance with the provisions of law;
  - (v) Reporting to the General Meeting of Shareholders at the nearest annual meeting on the contents approved in the previous General Meeting of Shareholders' Resolutions that have not been implemented. In case of any changes in the contents within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors must submit them to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting for approval before implementation.
  - (w) Other contents/issues that the Board of Directors decides must have the approval of the Board of Directors (except for cases under the authority of the General Meeting of Shareholders), including those matters that have been delegated to the General Director for decision according to the provisions of this Charter. These contents are specifically stated in the internal regulations issued by the Board of Directors according to the management needs of each period.
  - (x) Organizing the training courses and professional development programs on corporate governance and other necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, the person in charge of corporate governance, and other managers of the Company;
  - (y) Implement dividend payments to shareholders in accordance with applicable laws after such dividend distribution has been approved by the Annual General Meeting of Shareholders.
  - (z) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
3. The following issues must be approved by the Board of Directors:
- (a) Establishment/termination of operations of branches or representative offices of the Company;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (b) Establishment/dissolution of subsidiaries of the Company;
  - (c) Investments not included in the business plan and budget or investments exceeding 10% of the value of the annual business plan and budget.
  - (d) Valuation of assets contributed to the Company not in cash during the Company's share issuance, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;
  - (e) Repurchase or withdrawal of no more than 10% of the total number of shares of each class offered for sale within twelve (12) months;
  - (f) Decision on the price of repurchase or withdrawal of shares of the Company;
  - (g) Business issues or transactions that the Board of Directors decides require approval within the scope of its authority and responsibility.
4. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors is authorized/decentralized/assigned to the Chairman of the Board of Directors, the Standing Committee of Board of Directors, agencies under the Board of Directors, and the General Director to perform part of the duties and rights of the Board of Directors as prescribed in this Article.
5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
6. Rights and obligations of independent members of the Board of Directors:

In addition to the general powers and obligations of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors appointed as members of the Audit Committee have the responsibilities and powers of members of the Audit Committee as prescribed in the Internal Governance Regulations and the Operating Regulations of the Audit Committee.

Each independent member of the Board of Directors, including an independent member serving on the Audit Committee, has to prepare a report assessing the performance of the Board of Directors and present such report to the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting of Shareholders. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors of the fact that he/she no longer meets the standards and conditions stipulated in this Charter and the Law on Enterprises and is automatically no longer an independent member of the Board of Directors from the date of non-fulfillment of the standards and conditions. The Board of Directors must notify the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders or obtain written opinions from shareholders to elect additional or replace independent members of the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

**Article 28. Remuneration, salary and other benefits of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration is distributed to the members of the Board of Directors as agreed upon by the Board of Directors.
2. Members of the Board of Directors must promptly and fully report to the Board of Directors on the remuneration they receive from subsidiaries, affiliates and other organizations in which they represent the Company's capital contribution.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors must be shown as a separate item in the Company's Annual Financial statements.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in subcommittees of the Board of Directors or performing other tasks that, according to the Board of Directors, are outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

**Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. The Board of Directors must select from among the members of the Board of Directors to elect the Chairman of the Board of Directors and may have one or more Vice Chairmen of the Board of Directors. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently be the General Director, unless otherwise provided by law.
2. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
  - (a) Preparing the agenda and plan of activities of the Board of Directors;
  - (b) Preparing the agenda, content and documents for meetings, convening and chairing meetings of the Board of Directors;
  - (c) Organizing the adoption of resolutions of the Board of Directors; supervising the implementation of resolutions of the Board of Directors;
  - (d) Chairing the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law;
  - (e) Other rights and obligations stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

In case of being authorized by the Chairman of the Board of Directors, the Vice

Chairman of the Board of Directors or a member of the Board of Directors shall have the same rights and obligations as the Chairman of the Board of Directors, but only in case the Chairman of the Board of Directors has notified the Board of Directors that he/she is absent or must be absent due to force majeure or is unable to perform his/her duties. In the above case, if the Chairman of the Board of Directors fails to appoint a Vice Chairman of the Board of Directors or a member of the Board of Directors to do so, the members of the Board of Directors shall appoint a Vice Chairman of the Board of Directors to temporarily exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case both the Chairman of the Board of Directors and the Vice Chairmen of the Board of Directors are absent or temporarily unable to perform their duties for any reason, the Board of Directors may appoint another person among them to perform the duties of the Chairman of the Board of Directors based on the majority principle.

3. The Chairman of the Board of Directors may be removed or dismissed by decision of the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or removal or dismissal.
4. In cases where it is deemed necessary and does not violate the prohibitions of law, the Chairman of the Board of Directors is authorized by duty or regularly authorized, decentralizing to the Vice Chairmen of the Board of Directors or members of the Board of Directors to sign documents and papers on behalf of the Chairman of the Board of Directors and to exercise the rights, responsibilities and duties of the Chairman of the Board of Directors. The Vice Chairmen of the Board of Directors and authorized members of the Board of Directors shall be responsible to the Chairman of the Board of Directors for the performance of the authorized tasks.

### **Article 30. Meeting of the Board of Directors**

1. Meeting to elect the Chairman of the Board of Directors  
In case the Board of Directors elects the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors' term within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting is convened by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest percentage of votes, the members shall vote by majority to select one (01) of them to convene a meeting of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors must convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors. The Chairman of the Board of Directors may convene meetings when deemed necessary, but must meet at least once (01) each quarter.
3. Extraordinary meetings  
The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, without delay without justifiable reasons, when one of the following subjects requests in writing, stating the purpose of the meeting, the issues to be

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

discussed and the decision within the authority of the Board of Directors:

- (a) General Director or at least five (05) other executives;
  - (b) Independent members of the Board of Directors;
  - (c) At least two (02) members of the Board of Directors;
  - (d) Other cases (if any).
4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request stated in Clause 3 hereof. In case the meeting is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the persons requesting the meeting as stated in Clause 3, Article 30 hereof shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.
5. In case of request from an independent auditing company to audit the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.
6. Meeting venue
- The meeting of the Board of Directors shall be held at the Company's head office or at another location in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.
7. Meeting invitation
- The notice of the Board of Directors' meeting must be sent to the members of the Board of Directors at least three (03) working days before the meeting date. In case of emergency, the notice of the Board of Directors' meeting must be sent to the members of the Board of Directors at least one day in advance. The notice of the Board of Directors' meeting must be in writing in Vietnamese and must fully notify the time, venue of the meeting, agenda, content of the issues discussed, accompanied by necessary documents on the issues discussed and voted at the meeting and the members' voting ballots.
- The meeting invitation is sent by one of the following methods: letter, fax, email or other means, but must ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.
8. Conditions for holding meetings
- Meetings of the Board of Directors shall be held when at least three-quarters (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through a representative (authorized person) if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
- In case the number of members attending the meeting is not sufficient as prescribed, the meeting must be convened for the second time within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. The second meeting shall be convened if more than half (1/2) of the members of the Board of Directors attend the meeting.
9. Meeting in the form of online conference

Meetings of the Board of Directors may be held in the form of online conference between members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member participating in the meeting can:

- (a) Listening to each other member of the Board of Directors speaking at the meeting;
- (b) Speaking to all other members attending simultaneously.

Discussions between members may be conducted directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting shall be considered "present" at that meeting. The meeting venue held in accordance with this provision shall be the location where the majority of the members of the Board of Directors are present, or the venue where the Chairman of the meeting is present.

Decisions adopted in a meeting via online conference shall be properly organized and conducted and shall take effect immediately upon the end of the meeting. Minutes of this meeting shall be drawn up in accordance with the contents specified in Clause 15 hereof.

#### 10. Voting form

A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- (a) Attending and voting directly at the meeting;
- (b) Authorizing another person to attend the meeting if approved by the majority of the members of the Board of Directors;
- (c) Attending and voting via online conference or other similar form;
- (d) Sending a ballot to the meeting via mail, fax, or email. In case of sending a ballot to the meeting via mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

#### 11. Voting

- (a) Unless provided in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or authorized person present in person as an individual at the meeting of the Board of Directors shall have one (01) vote;
- (b) A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions or proposals in which the member or a person related to the member has an interest and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum number of members present to be able to hold a meeting of the Board of Directors on decisions on which the member does not have the right to vote;
- (c) Pursuant to Point d of this Clause, when a matter arises at a meeting relating to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and such member does not voluntarily waive his/her voting rights, the decision of the chairperson shall be final, except in cases where the nature or scope of the interests of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (d) A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Point a and Point b Clause 5 Article 38 hereof shall be deemed to have a significant interest in that contract;

12. Disclosure of Interests

A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows that he or she is an interested party in it is responsible for disclosing this interest at the first meeting of the Board of Directors discussing the signing of this contract or transaction. In case a member of the Board of Directors does not know that he or she or a related person has an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member knows that he or she has an interest or will have an interest in the above transaction or contract.

13. Majority voting principle

The Board of Directors adopts the decisions and issues resolutions based on the approval of the majority of the members of the Board of Directors attending the meeting or authorized to attend the meeting (over 50%). In case the number of votes for and against are equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

14. Resolution passed by written opinion

A resolution passed by written opinion is passed on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and value as the resolution passed at the meeting.

15. Minutes of the Board of Directors meeting

The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending the minutes of the Board of Directors meeting to the members and such minutes are authentic evidence of the work carried out at the meeting unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days from the date of sending. The minutes of the Board of Directors meeting are prepared in Vietnamese and can be prepared in a foreign language and must have the following main contents:

- (a) Name, head office address, enterprise code;
- (b) Purpose, agenda and content of the meeting;
- (c) Time and location of the meeting;
- (d) Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reasons;
- (e) Issues discussed and voted on at the meeting;
- (f) Summary of opinions expressed by each member attending the meeting in the order of the meeting;
- (g) Voting results, clearly stating members who approve, disapprove and have no opinion;
- (h) Issues passed and corresponding percentage of votes passed;

- (i) Full name and signature of the following persons:
- (i) Signed by all members of the Board of Directors attending the meeting and the person recording the minutes; or
- (ii) The minutes are made in multiple copies and each copy is signed by at least 01 member of the Board of Directors attending the meeting; or
- (iii) Signed by the chair and the person recording the minutes, unless the chair and the person recording the minutes refuse to sign the minutes of the meeting, but if all other members of the Board of Directors attending and agreeing to approve the minutes of the meeting are signed and have full content as prescribed in points a, b, c, d, e, f, g and h, Clause 15 hereof, the minutes shall be valid. The minutes of the meeting clearly state that the chair and the person recording the minutes of the meeting refuse to sign the minutes of the meeting. The person signing the minutes of the meeting shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the minutes of the Board of Directors meeting. The Chairman and the person taking the minutes shall be personally responsible for any damage caused to the Company due to their refusal to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, this Charter and relevant laws.

#### **Article 31. Standing Committee of the Board of Directors**

1. The Standing Committee of the Board of Directors is the permanent body of the Board of Directors, consisting of one or several members of the Board of Directors, elected by the Board of Directors if deemed necessary to represent the Board of Directors in resolving and deciding on a number of issues within the functions and duties of the Board of Directors between two meetings and/or handling work and transactions according to the detailed delegation of authority of the Board of Directors from time to time. The Board of Directors shall appoint one of the Standing Committee members of the Board of Directors as the Standing Executive of the Board of Directors.
2. The Standing Committee of the Board of Directors shall work collectively and be personally responsible. The Standing Committee of Board of Directors decides on matters within its authority according to the following principles:
  - (a) Decisions of the Standing Committee of Board of Directors are adopted in the following ways:
    - (i) Members discuss democratically at in-person meetings; or
    - (ii) Remotely collecting opinions in writing (sending letters/documents to collect opinions by post or directly, or via the Company's email system); or
    - (iii) Meetings are organized by telephone with recording; or
    - (iv) Other forms of meetings in accordance with legal regulations; or
    - (v) A combination of the above methods.

The principles of organizing in-person meetings, meetings via online conferences or remotely collecting opinions in writing by the Standing Committee of Board of Directors are applied similarly to the case of Board meetings as prescribed in this

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

Charter.

- (b) Each member has one vote. The Standing Committee of Board of Directors decides by majority vote. In case the number of votes is equal, the party with the unanimous vote of the Standing Committee Executive/member authorized by the Standing Committee Executive to chair the meeting is the decision that is passed.
  - (c) The decision of the Standing Committee of Board of Directors passed in the form of remote consultation in writing/email/online conference is as valid as the decision passed directly at the Standing Committee meeting, provided that such meetings or consultations are conducted in accordance with the order and procedures prescribed in the Company's internal regulations and relevant legal regulations.
3. Duties and rights of the Standing Committee of Board of Directors:
- (a) The Standing Committee of Board of Directors is authorized to regularly monitor the Company's operations on behalf of the Board of Directors, and to decide on issues within the assigned/decentralized/authorized authority in the Company's management and administration activities between two meetings of the Board of Directors;
  - (b) Within the scope of its duties and rights, the Standing Committee of Board of Directors is authorized to make decisions and then report to the Board of Directors on the situation and results of the implementation of resolutions/decisions of the Standing Committee of Board of Directors at regular meetings of the Board of Directors;
  - (c) The Standing Committee member assigned to be in charge of each field of work is responsible for collecting information from specialized units to report or report with specialized units at meetings for the Standing Committee of Board of Directors/Board of Directors to make decisions;
  - (d) Other duties and rights as prescribed by the Board of Directors from time to time.

#### **Article 32. Subcommittees under the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish its subcommittees to be in charge of development policies, personnel, remuneration, internal audit and other areas in accordance with the requirements of the Board of Directors from time to time. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors. In case the Board of Directors decides to establish personnel subcommittees and remuneration subcommittees, the Board of Directors shall appoint one independent member of the Board of Directors to be the head of these subcommittees. In case no subcommittee is established, the Board of Directors may appoint an independent member of the Board of Directors to be in charge of personnel and/or remuneration issues according to the management needs of each period.
2. Members of the subcommittee may include one or more members of the Board of Directors and one or more external members as decided by the Board of Directors. In the process of exercising the delegated powers, the subcommittees must comply with the regulations set forth by the Board of Directors. These regulations may regulate or permit the admission of additional persons who are not members of the Board of Directors to the above sub-committees and allow such persons to vote as members of the sub-committee, but the number of external members should be less than half of

- the total number of members of the sub-committee.
3. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, or of persons with the status of members of sub-committees of the Board of Directors must comply with current legal provisions and the provisions of the Company's Charter.

**Article 33. Person in charge of Company governance**

1. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to act as the Person in charge of Company governance to support the effective conduct of Company governance activities.
2. The Person in charge of Company governance must meet the following standards:
  - (a) Having knowledge of the law;
  - (b) Not concurrently working for an independent auditing company that is auditing the Company's financial statements;
  - (c) Other standards as prescribed by law, this Charter and the decision of the Board of Directors.
3. The Board of Directors may dismiss the Person in charge of Company governance when necessary but not contrary to current labor laws.
4. The Person in charge of Company governance has the following rights and obligations:
  - (a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;
  - (b) Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;
  - (c) Advising on meeting procedures;
  - (d) Attending meetings;
  - (e) Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
  - (f) Providing financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to members of the Board of Directors;
  - (g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities.
  - (h) Keeping information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;
  - (i) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

## **CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 34. Organization of the management apparatus**

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Company has a General Director, Deputy General Directors (if necessary), Chief Accountant, and executives of specialized departments and divisions (according to management and operation needs). The appointment, dismissal, and removal of the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and Financial Director must be approved by resolution of the Board of Directors.

### **Article 35. Corporate Executives**

1. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards in accordance with the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. Corporate executives must be responsible for diligently supporting the Company to achieve the set goals in operation and organization.
2. Remuneration, salary, benefits and other terms in the labor contract for the General Director shall be decided by the Board of Directors (or the level assigned/authorized/delegated by the Board of Directors).

### **Article 36. Appointment, dismissal, duties and rights of the General Director**

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to be the General Director; sign a contract specifying remuneration, salary and other benefits. The General Director's salary must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders and shown as a separate item in the Company's Annual Financial statements.
2. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.
3. The General Director has the following rights and obligations:
  - (a) Implementing the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plan and the investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
  - (b) Deciding on matters related to daily business operations that are not under the authority of the Board of Directors; deciding on transactions/contracts that are not under the authority of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors; deciding on transactions/contracts assigned/authorized/delegated by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors; organizing and operating the Company's daily business activities according to best management practices;

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- (c) Making recommendations to the Board of Directors on the Company's organizational chart and internal management regulations;
  - (d) Proposing measures to improve the Company's operational and management efficiency;
  - (e) Proposing the number and business executives that the Company needs to recruit for the Board of Directors to appoint or dismiss according to internal regulations and recommend remuneration, salary and other benefits for business executives for the Board of Directors to decide;
  - (f) Appointing, dismissing, and removing personnel positions in the Company according to the Company's internal regulations, except for positions under the authority of the Board of Directors;
  - (g) In the fourth quarter of each year, submit to the Board of Directors for consideration a detailed business plan for the following fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the five (05) year financial plan;
  - (h) Proposing a plan to pay dividends or handle business losses;
  - (i) Recruiting employees, deciding on salaries and other benefits for employees in the company, including business executives under the appointment authority of the General Director;
  - (j) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, the Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors, and labor contracts signed with the Company.
4. The General Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and rights and must report to these levels when requested.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the members of the Board of Directors with voting rights present at the meeting agree or the majority of the members of the Board of Directors with voting rights agree if they obtain written opinions and appoint a new General Director to replace him. In case the General Director is also a member of the Board of Directors, the General Director shall not have the right to vote as prescribed in this Clause.

## **CHAPTER IX. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 37. Responsibility to be careful**

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives shall be responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the best interests of the Company.

### **Article 38. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest**

1. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers shall

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- publicly disclose relevant interests in accordance with the provisions of Article 164 of the Law on Enterprises and other legal provisions.
2. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers and their related persons shall only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
  3. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers shall be obliged to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital with that entity itself or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the Law on Securities on information disclosure.
  4. The granting of loans or guarantees to shareholders, members of the Board of Directors, the General Director, other managers who are not shareholders, and related persons of the aforementioned individuals and organizations shall comply with Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Clause 84 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP effective from 11 September 2025.
  5. Contracts and transactions must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors
    - (a) Contracts and transactions between the Company and the following subjects must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors:
      - (i) Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total number of ordinary shares of the Company and their related persons;
      - (ii) Members of the Board of Directors, the General Director, other executives and their related persons;
      - (iii) Enterprises affiliated with the persons specified in Clause 2 Article 164 of the Law on Enterprises.
    - (b) The Board of Directors approves contracts and transactions in accordance with the provisions of Point a of this Clause and with a value of less than 35% of the total value of the enterprise's assets recorded in the most recent financial statements. In this case, the representative of the Company signing the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors of the entities related to such contract or transaction; and at the same time, send along a draft contract or main content of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receipt of the notice; members with related interests shall not have the right to vote.
    - (c) The General Meeting of Shareholders approves the following contracts and transactions:
      - (i) Contracts and transactions as prescribed in Point a of this Clause with a value

of 35% or more or leading to the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements;

- (ii) Contracts and transactions of borrowing, lending (if permitted under the regulations on public company governance), selling assets with a value greater than 10% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements between the Company and shareholders owning 51% or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders.

In case of approving a contract or transaction as prescribed in items (i) and (ii) of point c above, the representative of the company signing the contract or transaction must notify the Board of Directors of the relevant parties to that contract or transaction and send along a draft contract or a notice of the main content of the transaction. The Board of Directors shall submit a draft contract or transaction or explain the main content of the contract or transaction at the General Meeting of Shareholders or obtain written opinions from shareholders. In this case, shareholders with interests related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote. Contracts and transactions shall be approved as prescribed in Article 21 and Clause 10, Article 22 hereof.

- (d) Contracts and transactions are invalidated by a Court decision and handled in accordance with the provisions of law when signed or performed without approval as prescribed in Point b and Point c of this Clause, causing damage to the Company, the person signing the contract, shareholders, members of the Board of Directors or the General Director concerned must jointly compensate for the damage arising, and return to the Company the benefits gained from the performance of such contracts and transactions.
6. Members of the Board of Directors, the General Director, other executives and organizations and individuals related to the above members are not allowed to use information that has not been permitted to be published by the Company or disclose it to others to carry out related transactions.

#### **Article 39. Liability for damages and compensation**

1. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence, and fail to fulfill their obligations, shall be responsible for the damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify those who have been, are or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases and not lawsuits initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, General Director, other executive officers, employees or representatives authorized by the Company, has been or is performing duties authorized by the Company, acted honestly, prudently, for the benefit of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence confirming that such person has violated his/her responsibilities.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorney fees) when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the above compensation responsibilities.

## **CHAPTER X. RIGHT TO INVESTIGATE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS**

### **Article 40. Right to investigate books and records**

1. Ordinary shareholders have the right to directly or through an authorized person to submit a written request to inspect information related to that shareholder in the list of shareholders with voting rights, the minutes of the General Meeting of Shareholders and to photocopy or extract these documents during working hours and at the head office of the Company. The request for inspection by the authorized representative of the shareholder must be accompanied by the original power of attorney of the shareholder that person represents or a notarized copy of this power of attorney.
2. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives have the right to inspect the Company's register of shareholders, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
3. The Company must keep this Charter and any amendments to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other important documents as prescribed by law at its head office.
4. The Company Charter must be published on the Company's website.
5. The disclosure of the Company's interests and related persons shall be carried out in accordance with the provisions of Article 164 of the Law on Enterprises.

The Company shall create conditions for shareholders, authorized representatives of shareholders, members of the Board of Directors, the General Director and other executives to access, review, extract and copy the list of related persons and related interests in the fastest and most convenient manner. When there is a need to review, extract, or copy the content of the declaration of related persons and related interests, shareholders and authorized representatives of shareholders must send a written request to the Company during working hours. The request must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares of the shareholder, the information to be reviewed/extracted/copied, and the reason for the request. The Company has the right not to provide personal information (such as Citizen Identity Card, Identity Card, Military Identification Card, Valid Passport, contact address, permanent address, telephone number, fax number, email, securities trading account number, securities depository account number, bank account number, etc.) to ensure the confidentiality of personal information of the declarant and related persons of the declarant.

## **CHAPTER XI. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 41. Employees and Trade Union**

1. Where necessary, the General Director shall plan for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, dismissal, wages, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and Enterprise executives.
2. Where necessary, the General Director shall plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relations with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

## **CHAPTER XII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 42. Profit distribution**

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained profits.
2. The Board of Directors may decide to make a mid-term dividend advance if it deems that such advance is consistent with the Company's profitability and in accordance with relevant laws.
3. The Company shall not pay interest on the dividend payment or the payment related to a class of share.
4. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividend in cash, in shares of the Company or in other assets in accordance with the provisions of law. The Board of Directors shall be the agency implementing this decision.
5. In case dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payments may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Dividend payments may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
6. In case of approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law, the Board of Directors may decide and notify that the holders of ordinary shares shall receive dividends in ordinary shares instead of cash dividends. These additional shares for dividend payment are recorded as fully paid shares on the basis that the value of the dividend shares must be equivalent to the cash amount of the dividend.
7. Other issues related to profit distribution are implemented in accordance with the provisions of law.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

## **CHAPTER XIII. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME**

### **Article 43. Bank accounts**

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. With prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

### **Article 44. Fiscal year**

The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31<sup>st</sup> day of December of the same year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Certificate of Enterprise Registration and ends on the 31<sup>st</sup> day of December of the same year.

### **Article 45. Accounting regime**

1. The accounting regime used by the Company is the Vietnamese Accounting Standards System (VAS), the enterprise accounting regime or other accounting regimes approved by competent authorities.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the provisions of law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use the Vietnamese Dong as the accounting currency.

## **CHAPTER XIV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE**

### **Article 46. Annual, six-month and quarterly financial statements**

1. The Company must prepare an annual financial statements in accordance with the provisions of law and the report must be audited in accordance with the provisions of Article 48 hereof.
2. The Company must prepare a six-month financial statements and a quarterly financial statements in accordance with the Law on Enterprises and current legal provisions.
3. The audited annual financial statements (including the auditor's opinion), the reviewed six-month financial statements and the quarterly financial statements must be published on the Company's website, disclosed and submitted to the competent state agency in accordance with the provisions of law.

#### **Article 47. Annual report**

The Company must prepare and publish an annual report in accordance with the provisions of law on securities and the securities market

### **CHAPTER XV. AUDITING**

#### **Article 48. Auditing**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year. The Company shall prepare and submit its annual financial statements to the independent auditing company after the end of the fiscal year.
2. The independent auditing company shall examine, confirm, prepare an audit report and submit it to the Board of Directors.
3. A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
4. The independent auditor performing the audit of the Company is allowed to attend the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that the shareholders are entitled to receive and to express opinions at the General Meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

### **CHAPTER XVI. SEAL**

#### **Article 49. Seal**

1. The Board of Directors decides to approve the official seal (seal sample) of the Company and the seal is engraved in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.
2. The Board of Directors and the General Director use and manage the seal in accordance with the provisions of current law.

### **CHAPTER XVII. TERMINATION OF OPERATIONS AND WINDING UP**

#### **Article 50. Termination of operations**

1. The Company may be terminated in the following cases:
  - (a) Dissolution by decision of the General Meeting of Shareholders;
  - (b) The Court declares the Company bankrupt in accordance with current law;
  - (c) The Certificate of Enterprise Registration is revoked;
  - (d) Other cases as prescribed by law.
2. The winding up of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

#### **Article 51. Liquidation**

1. After the decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of which two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company prior to other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Enterprise Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. From that time on, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.
3. The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
  - (a) Liquidation expenses;
  - (b) Debts of wages, severance pay, social insurance and other benefits of employees under the collective labor agreement and signed labor contracts;
  - (c) Tax debts;
  - (d) Other debts of the Company;
  - (e) The remaining amount after paying all debts from Point (a) to Point (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be paid first in accordance with the provisions of law.

### **CHAPTER XVIII. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES**

#### **Article 52. Resolution of internal disputes**

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, other legal provisions, the Company's Charter and other regulations of the Company, occurring between:
  - (a) Shareholders and the Company;
  - (b) Shareholders with the Board of Directors, General Director or other executive officers;The parties concerned shall attempt to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and shall request each party to present information relating to the dispute within 90 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Audit Committee to appoint an

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In the event that a conciliation decision is not reached within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the decision of the conciliator is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to Arbitration or a competent People's Court.
3. The parties shall bear all costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.

## **CHAPTER XIX. RELATIONSHIP BETWEEN THE COMPANY AND SUBSIDIARIES**

### **Article 53. Relationship between the Company and its subsidiaries**

1. The Company and its subsidiaries have their own charters of organization and operation, approved in accordance with the order and procedures of relevant laws, conduct independent business activities, and are responsible before the law and their shareholders/owners;
2. The Company will support its subsidiaries by identifying and providing general development orientations and strategies on the basis of promoting the strengths of the subsidiaries. Cooperation and trade and investment support activities between the Company and its subsidiaries are determined on the basis of commercial conditions for the best interests of both parties and in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall appoint and delegate the authority to the authorized capital representative(s) of the Company to manage the Company's shares/capital contributions at the subsidiary and to manage the use of the Company's capital at the subsidiary in accordance with the Company's internal regulations within the scope of the subsidiary's Charter and the law.
4. The rights and obligations of the authorized representative(s) of the Company at the subsidiary are determined in accordance with the provisions of law and the regulations and rules issued by the Company's Board of Directors (or the authorized/delegated level) from time to time. The authorized representative(s) of the Company shall be responsible for complying with the above-mentioned regulations and rules, the subsidiary's Charter and relevant legal provisions.
5. The Company shall not directly decide or directly participate in the management of the subsidiary. This provision does not exclude the rights of the authorized representative(s) of the Company to perform management and operational roles at the subsidiary.
6. The Company exercises its rights at the subsidiary through its representative who is a member of the Board of Directors/General Director or through the exercise of shareholders' voting rights at the subsidiary's General Meeting of Shareholders (in the form of a meeting or by obtaining written opinions).
7. The Company has the right to manage, inspect and supervise the use of the Company's capital at the subsidiary and has the right (but not the obligation) to support the subsidiary in one, several or all aspects of the subsidiary's administrative and management activities with the aim of improving operational efficiency and/or promoting the growth of production, business and investment of the subsidiary.

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

8. The Company has the right (but not the obligation) to send inspection teams and participate in inspection teams on the management and use of the Company's capital contribution at the subsidiary. The scope of inspection includes: inspecting the management and use of the Company's capital contribution at the subsidiary; Inspect the implementation and deployment of the Company's instructions on issues that the capital representative has reported/asked for opinions; inspect the performance of other tasks and obligations of the representative according to the Company's Charter, the Charter of the subsidiary, the Company's internal regulations on the management of the capital representative; inspect business activities if necessary or according to the approval/agreement between the Company and the subsidiary, on the basis of compliance with current laws. In addition, the Company exercises the right to request/require the Audit Committee/Board of Supervisors at the subsidiary to inspect each specific issue related to the management and operation of the subsidiary in its role as a controlling shareholder. Inspection activities are conducted periodically or suddenly and irregularly when necessary. The capital representative is responsible for coordinating and creating the most favorable conditions for the Company to conduct and carry out inspection activities according to the provisions of this Clause.
9. The Company is allowed to conduct internal audits for all aspects of the Subsidiary's operations to assist the Subsidiary in promptly detecting, overcoming and preventing risks that may arise. Implementation measures may include: sending an independent working group or coordinating with the Audit Committee/Board of Supervisors/Internal Audit Department of the Subsidiary to conduct audits; organizing training sessions to improve the quality of internal audits at the Subsidiary; other measures in accordance with international practices and standards.
10. The Company and its Subsidiaries have other rights and obligations as prescribed in this Charter, the Charter of the Company and relevant provisions of the Law on Enterprises, the Investment Law and other relevant provisions of law.

## **CHAPTER XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER**

### **Article 54. Company's Charter**

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case there are provisions of law related to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law that are different from the provisions in this Charter or there are provisions in this Charter that are contrary to current relevant legal provisions, then the provisions of such law shall naturally be applied and regulate the Company's operations.

## **CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE**

### **Article 55. Effective date**

1. This Charter consisting of 21 Chapters and 55 Articles, shall take effect from the date the General Meeting of Shareholders of GELEX Group Joint Stock Company unanimously approves the amendments and supplements, and accepts the full text of this Charter on April 01, 2026 and it further amended by the Board of Directors of GELEX Group Joint Stock Company on May 18, 2026, with respect to the charter

*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

- capital clause, as authorized by the General Meeting of Shareholders on April 01, 2026.
2. This Charter is made in 02 copies, with equal validity.
  3. This Charter is the sole and official copy of the Company.
  4. Copies or extracts of the Company Charter shall be valid when signed by the legal representative of the Company or a person authorized by the legal representative.
- Full name and signature of the legal representative of the Company./.

**LEGAL REPRESENTATIVE OF THE  
COMPANY**

*(signed and sealed)*

**LE TUAN ANH**



*In the event of any conflict, inconsistency, or discrepancy between the English and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*